

**HỌC VIỆN PHANXICÔ
PHÂN KHOA THÀNH HỌC**

**Sinh viên thực hiện:
PHÊRÔ NGUYỄN ĐÌNH TUẤN, OFM.**

***LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG NỀN VĂN HÓA KỸ THUẬT SỐ
DƯỚI ÁNH SÁNG HUẤN THỊ AETATIS NOVAE***

Luận văn Tốt Nghiệp Thành Học

**Giáo sư hướng dẫn:
PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN MINH THIỆU, SDB.**

TP. Hồ Chí Minh, 5-2024

LỜI TRI ÂN

Trước hết, con xin dâng lời tạ ơn Thiên Chúa Ba Ngôi vì muôn hồng ân kỳ diệu Ngài đã thực hiện trong cuộc đời của con. Ngài đã ban phát sự hiện hữu cho con giữa một thực tại vô tận, ban cho con lý trí để suy tư, phản tỉnh về sự tồn tại của mình, nhờ đó thụ tạo nhỏ bé này có thể tìm kiếm và vươn lên tới Đấng Vô Hạn là chính Thiên Chúa. Hơn nữa, Ngài còn cho con làm người Kitô hữu và mời gọi con bước vào đời sống thánh hiến trong Dòng Anh em Hèn mọn.

Thứ đến, con xin chân thành cảm ơn quý cha trong Ban Giám Đốc, quý cha giáo và quý cha Giám sư trong các giai đoạn Tìm hiểu, Tỉnh sinh, Tập viện và Khấn viện. Với tinh thần nhiệt huyết của người thầy, các vị đã truyền đạt cho con những tri hữu thức về đời sống nhân bản, Kitô hữu và Phan sinh. Qua đó, con đã thu đắc cho bản thân những điều hữu ích trong cuộc sống và dần thân một cách trọn vẹn, viên mãn hơn trong đời sống thánh hiến.

Sau nữa, con xin tri ân cách đặc biệt đến cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Minh Thiệu, SDB. Mặc dù bận rộn công việc giảng dạy và sứ vụ của Tỉnh Dòng nhưng cha đã nhận lời hướng dẫn con tận tình, từ khởi sự cho đến hoàn thành tiểu luận tốt nghiệp Thần học. Con cũng không quên gửi lời cảm ơn đến cha Đaminh Nguyễn Hữu Cường, OP, đã quảng đại và hy sinh thời gian phản biện tiểu luận cho con. Nguyên xin Thiên Chúa tuôn đổ muôn phúc lành hồn xác xuống trên quý cha.

Cuối cùng, con xin hết lòng cảm ơn quý thân nhân, ân nhân đã luôn cầu nguyện, hy sinh và nâng đỡ con về tinh thần cũng như vật chất, để con có điều kiện thực hiện tốt lời mời gọi của Thiên Chúa, dần thân phục vụ Chúa và tha nhân trong Dòng Anh em Hèn mọn.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội và cha thánh Phanxicô, xin Chúa ban cho quý vị ơn bình an và thiện hảo.

Học viện Phanxicô, ngày 30 tháng 04 năm 2024

Tu sĩ Phêrô Nguyễn Đình Tuấn, OFM

MỤC LỤC

LỜI TRI ÂN	i
NHẬN XÉT CỦA GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN	ii
NHẬN XÉT CỦA GIÁO SƯ PHẢN BIỆN	iii
BẢN KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT	vii
DẪN NHẬP	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Nội dung nghiên cứu	1
3. Mục đích nghiên cứu	2
4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu	2
5. Phương pháp nghiên cứu	3
CHƯƠNG I	
TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	4
I. MỘT VÀI KHÁI NIỆM LIÊN QUAN	4
1. Loan báo Tin Mừng	4
2. Văn hóa kỹ thuật số	6
3. Thách đố của sứ vụ loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số	8
II. HUẤN THỊ AETATIS NOVAE	10
1. Bối cảnh	10
2. Nội dung	10
3. Mục đích	12
CHƯƠNG II	
NỀN TẢNG THẦN HỌC VỀ TRUYỀN THÔNG CỦA GIÁO HỘI	13
I. NỀN TẢNG KINH THÁNH	13
1. Đức Giêsu – nhà truyền thông hoàn hảo	13
2. Sứ mạng của các Tông đồ – truyền thông Tin Mừng	16
II. GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI VỀ TRUYỀN THÔNG	18
1. Giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông sau Công Đồng Vaticanô II	18
2. Các chiều kích thần học truyền thông	21
3. Truyền thông và loan báo Tin Mừng	24

III. LINH ĐẠO TRUYỀN THÔNG	26
1. Truyền thông nhờ tác động của Chúa Thánh Thần.....	26
2. Truyền thông là sự mở lòng	28
3. Truyền thông cổ võ sự hiệp thông của con người.....	31
CHƯƠNG III	
ĐỊNH HƯỚNG TRUYỀN THÔNG TRONG SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG DƯỚI ÁNH SÁNG HUẤN THỊ AETATIS NOVAE	33
I. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG QUA DẤU CHỈ HIỆP THÔNG CỦA GIÁO HỘI.....	33
1. Truyền thông phát xuất từ tình yêu nội tại của Thiên Chúa Ba Ngôi.....	33
2. Truyền thông ân sủng qua các bí tích trong đời sống Giáo Hội	35
3. Giáo Hội là cộng đoàn mang tính truyền thông.....	38
II. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG QUA HOẠT ĐỘNG PHỤC ÂM HÓA	41
1. Khí cụ thiết yếu trong việc rao giảng Tin Mừng và huấn giáo.....	41
2. Truyền thông Tin Mừng qua các chương trình chăm sóc mục vụ.....	43
3. Truyền thông cảm thức đức tin qua lòng đạo đức bình dân	46
III. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG BẰNG CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG HIỆN ĐẠI.....	48
1. Truyền thông là phương tiện để gặp gỡ và chia sẻ thông tin.....	48
2. Truyền thông giúp con người tiếp cận các tài liệu của Giáo Hội	51
3. Truyền thông đưa dẫn mọi người kết hiệp với Đức Giêsu Kitô	53
IV. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG BẰNG ĐỜI SỐNG CHỨNG TÁ.....	55
1. Truyền thông Lời trong thinh lặng.....	55
2. Truyền thông hướng đến hòa bình và công lý	57
3. Truyền thông cổ võ sự thăng tiến đời sống con người	60
V. ĐÀO TẠO MỤC VỤ TRUYỀN THÔNG CHO SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG NỀN VĂN HÓA KỸ THUẬT SỐ	62
1. Đào tạo cơ bản	62
2. Đào tạo chuyên môn	64
3. Đào luyện thiêng liêng và chăm sóc mục vụ	65
4. Sự cộng tác và tính liên đới	67
KẾT LUẬN	69
THƯ MỤC.....	71

I. TÀI LIỆU NGUỒN	71
II. KINH THÁNH VÀ TÀI LIỆU HUẤN QUYỀN.....	71
III. TÀI LIỆU TRA CỨU.....	73
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	73
V. TÀI LIỆU INTERNET	74

BẢNG KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

1. Các bản văn Kinh Thánh

St	: Sáng thế
Cv	: Công vụ Tông đồ
Mt	: Tin Mừng theo thánh Máthêu
Mc	: Tin Mừng theo thánh Máccô
Lc	: Tin Mừng theo thánh Luca
Ga	: Tin Mừng theo thánh Gioan
1Pr	: Thư thứ nhất của thánh Phêrô
1Ga	: Thư thứ nhất của thánh Gioan
Gc	: Thư của thánh Giacôbê
Dt	: Thư gửi tín hữu Do Thái
Cl	: Thư của thánh Phaolô gửi tín hữu Côlôxê
Rm	: Thư của thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma
Tt	: Thư của thánh Phaolô gửi ông Titô

2. Các văn kiện Giáo Hội

AN	: Huấn thị mục vụ - <i>Aetatis Novae</i>
IM	: Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội - <i>Inter Mirifica</i>

3. Các chữ viết tắt khác

s.	: số
ss.	: các số
tr.	: trang
x.	: xem

DẪN NHẬP

1. Lý do chọn đề tài

Theo dòng lịch sử, Giáo Hội do Chúa Giêsu thiết lập đã lãnh nhận sứ vụ loan báo Tin Mừng đến với muôn dân (x. Mc 15,16). Sứ vụ đó vẫn còn mang tính thời sự và cần thiết cho con người thời đại, nhất là trong nền văn hóa kỹ thuật số. Ngày nay, con người đang sống trong một thế giới phát triển không ngừng với những tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục và truyền thông. Giá trị Tin Mừng bị lu mờ và quên lãng trước sức hút của mạng lưới truyền thông hấp dẫn, chú trọng vào tâm lý và thị hiếu người tiêu dùng. Có thể nói, xã hội càng phát triển thì việc loan báo Tin Mừng cũng đòi hỏi một sự tiến triển nhất định, cần cập nhật và làm phong phú hóa sao cho phù hợp với con người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau. Đối diện với những phương tiện truyền thông hiện đại, sứ giả Tin Mừng khó lòng thuyết phục người khác bằng lời rao giảng hay những giáo thuyết khô cứng, cứng nhắc nhưng cần có sự kết hợp để chuyển hóa thông tin thành những tri thức ý nghĩa và sinh động.

Thiết nghĩ, truyền thông là phương thế hữu hiệu trong việc truyền tải giá trị Tin Mừng thấm thấu đến từng ngõ ngách của đời sống con người thời nay. Trong sắc lệnh *Inter Mirifica*, Giáo Hội nhấn mạnh: “Giáo Hội nhận thấy mình có bổn phận dùng cả phương tiện truyền thông xã hội mà loan báo ơn cứu rỗi và dạy con người biết sử dụng đúng đắn” (IM 3). Cũng vậy, huấn thị *Aetatis Novae* hướng dẫn các nhà truyền giáo rằng: “những ai công bố Lời Chúa cần phải chú ý và tìm cách hiểu “ngôn ngữ” của các dân tộc và các nền văn hoá khác nhau, để không những học hỏi nơi họ mà còn giúp họ nhận ra và đón nhận Lời Chúa” (AN 8). Chính vì thế, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu đề tài *Loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số dưới ánh sáng huấn thị Aetatis Novae* là điều cần thiết, nhằm giúp sứ giả Tin Mừng tìm ra những phương thức hữu hiệu và phù hợp, để thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số.

2. Nội dung nghiên cứu

Đề tài *Loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số dưới ánh sáng huấn thị Aetatis Novae* được khai triển theo ba chương. Trong chương I, người

nghiên cứu định nghĩa một số hạn từ liên quan đến đề tài như “loan báo Tin Mừng” và “nền văn hóa kỹ thuật số”, nhằm hiểu rõ những thách thức của truyền thông trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, sau đó giới thiệu sơ lược về bối cảnh, nội dung và mục đích của huấn thị *Aetatis Novae*. Kế đến, nội dung chương II trình bày nền tảng thần học truyền thông của Giáo Hội. Trong phần này, các vấn đề liên quan đến đề tài sẽ được đào sâu: nền tảng Kinh Thánh, giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông và linh đạo truyền thông. Cuối cùng, tiểu luận khai thác định hướng truyền thông trong sứ vụ loan báo Tin Mừng dưới ánh sáng huấn thị *Aetatis Novae* trong chương III. Theo huấn thị, truyền thông loan báo Tin Mừng được thể hiện rõ nét qua dấu chỉ hiệp thông của Giáo Hội, bằng các phương tiện truyền thông hiện đại, qua hoạt các hoạt động Phúc Âm hóa và chứng tá đời sống. Đồng thời, người nghiên cứu đưa ra một số chỉ dẫn mục vụ truyền thông cho sứ vụ loan báo Tin Mừng.

3. Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài *Loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số dưới ánh sáng huấn thị Aetatis Novae* là điều cần thiết để nhận ra vai trò và định hướng truyền thông trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Qua đó, độc giả có thể hiểu được các khía cạnh mà truyền thông có thể hỗ trợ, nhằm đưa Tin Mừng đến với muôn dân trong nền văn hóa kỹ thuật số. Hơn nữa, người nghiên cứu đưa ra những chỉ dẫn mục vụ truyền thông cho sứ vụ loan báo Tin Mừng để giúp các nhà truyền giáo có khả năng sử dụng truyền thông một cách hữu hiệu nhất.

4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Khi bàn về sứ vụ loan báo Tin Mừng, chúng ta có thể trình bày dưới nhiều dạng thức khác nhau. Tuy nhiên, bài nghiên cứu này khai thác sứ vụ loan báo Tin Mừng dưới khía cạnh mục vụ truyền thông. Tiểu luận sẽ nghiên cứu dựa trên một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội, đặc biệt là sắc lệnh *Inter Mirifica* của Công đồng Vaticanô II về truyền thông xã hội và huấn thị *Aetatis Novae* của Hội đồng Giáo hoàng về truyền thông xã hội. Bên cạnh đó, người viết sẽ tham khảo tông huấn *Evangelii Nuntiandi* của Đức Thánh Cha Phaolô VI để khai thác một số yếu tố liên quan đến sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo Hội trong bối cảnh tân thời.

5. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu lịch sử kết hợp với nghiên cứu thư viện. Trước hết, người nghiên cứu đánh giá, nhận định bối cảnh con người thời đại, nền văn hóa kỹ thuật số tác động đến sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo Hội như thế nào. Kế đến, chúng tôi suy xét định hướng truyền thông trong việc loan báo Tin Mừng dựa vào những hướng dẫn của Giáo Hội, đặc biệt dưới ánh sáng huấn thị *Aetatis Novae*. Trong phần này, người viết áp dụng phương pháp nghiên cứu thư viện để phân tích và tổng hợp các vấn đề liên quan đến đề tài làm cơ sở cho lập luận của mình. Cuối cùng, người viết đưa ra một số chỉ dẫn cho hoạt động mục vụ truyền thông trong sứ vụ loan báo Tin Mừng dựa trên các giáo huấn của Giáo Hội. Điều này nhằm giúp cho những người lãnh đạo cũng như các Kitô hữu vận dụng các phương tiện truyền thông trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, đồng thời cảnh giác những điều tiêu cực mà truyền thông mang lại trong nền văn hóa kỹ thuật số.

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Trước khi đi sâu vào đề tài nghiên cứu, người viết xin trình bày tổng quan về một vài khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu và phác thảo sơ lược nội dung huấn thị *Aetatis Novae*.

I. MỘT VÀI KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

Đề tài *Loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số dưới ánh sáng huấn thị Aetatis Novae* được trình bày theo nhãn quan thần học mục vụ truyền thông và truyền giáo. Vì thế, những khái niệm như “loan báo Tin Mừng”, “văn hóa kỹ thuật số” cần được làm sáng tỏ dưới nhiều góc độ khác nhau. Thêm nữa, người nghiên cứu muốn nêu lên một vài thách đố của sứ vụ loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số mà Giáo Hội đang phải đối diện.

1. Loan báo Tin Mừng

Theo *Từ điển Công Giáo phổ thông*, loan báo là giới thiệu Đức Giêsu Kitô cho thế giới để ngày càng có nhiều người biết và yêu mến Ngài. Có bao nhiêu phương tiện truyền thông thì có bấy nhiêu hình thức loan báo: nói, viết và đặc biệt là phản ánh những nhân đức của Chúa Giêsu nơi cuộc sống và thái độ của mình. Loan báo cũng là bổn phận của mỗi người Kitô hữu¹. Trong thời đại kỹ thuật số, các hình thức loan báo Tin Mừng được triển khai một cách mạnh mẽ hơn nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại. Qua đó, các Kitô hữu có thể tận dụng tối đa nguồn lực này để quảng bá hình ảnh Chúa Kitô cho nhân loại.

Tin Mừng nghĩa sát là “tin vui” hay “tin tốt”. Đây là toàn bộ giáo huấn của Kitô giáo, mà những ai tin tưởng sẽ chấp nhận trong tinh thần và cố gắng thực hiện. Gọi là “tin” vì những gì Chúa Kitô mặc khải ở đây đều đã có từ trước và được giấu kín. Gọi là “mừng” vì tin ấy cho biết sự tốt lành vô biên của Thiên Chúa đã làm người và nhờ Đức Giêsu Kitô, nhân loại sa ngã đã được ban cho đủ mọi ơn lành của

¹ JOHN A. HARDON, *Từ điển Công Giáo phổ thông*, hạn từ “Loan báo” chủ biên Lm. Đặng Xuân Thanh, dịch giả Nhóm Chánh Hưng, Phương Đông, Tp.HCM, 2008, tr. 351.

Thiên Chúa². Như vậy, Tin Mừng có nghĩa là mặc khải của Đức Giêsu Kitô về tình yêu vô biên của Thiên Chúa dành cho nhân loại, để mọi người tin yêu và nhận lãnh ơn cứu độ.

Theo sắc lệnh *Ad Gentes*, loan báo Tin Mừng hay rao giảng Tin Mừng là bản chất của Giáo Hội³. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã phát biểu như sau:

“Rao giảng Tin Mừng là đem tin vui vào mọi tầng lớp xã hội của nhân loại nhờ ảnh hưởng của Tin Mừng để biến đổi nhân loại từ bên trong và làm cho nhân loại trở nên mới mẻ: “Này đây Ta đổi mới mọi sự” (Kh 21,5). Nhưng sẽ không có nhân loại mới nếu trước hết chưa có những con người mới, được đổi mới nhờ Phép Rửa và sống theo Tin Mừng”⁴.

Thật vậy, rao giảng Tin Mừng là làm chứng một cách gián tiếp và trực tiếp về Thiên Chúa đã được Đức Giêsu Kitô mặc khải, trong Thánh Thần. Việc công bố Tin Mừng luôn hàm chứa điều cốt yếu nơi Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa làm người, Đấng đã chết và sống lại, mang lại ơn cứu độ cho nhân loại.

Có thể nói, sứ vụ loan báo Tin Mừng là một sự giải phóng. Những ai đón nhận Tin Mừng sẽ thay đổi các vương quốc của bóng tối bằng vương quốc của Con Thiên Chúa. Sứ vụ của các Kitô hữu là áp dụng những kết quả hoàn tất nơi Đức Kitô để được thứ tha tội lỗi, giải thoát khỏi ma quỷ để bước đi trong chân lý của Thiên Chúa. Như vậy, các Kitô hữu được tự do nhưng vẫn phải chiến đấu để sống cho vinh quang Thiên Chúa và loan truyền Tin Mừng⁵.

Cụ thể hơn, loan báo Tin Mừng gồm ba việc sau: trước hết là trở lại với Đức Kitô và Giáo Hội tận trong lòng, thứ đến là gây ảnh hưởng không những đối với cá nhân mà cả đối với toàn bộ nền văn hóa, cuối cùng là làm thay đổi văn hóa và các

² JOHN A. HARDON, *Từ điển Công Giáo phổ thông*, tr. 327 – 328.

³ CĐ VATICANÔ II, sắc lệnh *Ad Gentes* (7/12/1965), trong *Công Đồng Vaticanô II*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, s. 2.

⁴ ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, lưu hành nội bộ, 1975, s. 18.

⁵ X. MICHAEL POCKOCK, GAILYN VAN RHEENEN, DOUGHLAS MCCONNELL, *Diện mạo đang thay đổi của sứ vụ truyền giáo trên thế giới – liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, chuyển ngữ Lm. Giuse Nguyễn Duy Khương, Tôn Giáo, Hà Nội, 2022, tr. 321.

định chế của nó, cho chúng trở thành của Kitô giáo và Công Giáo⁶. Trong thực tế, việc loan báo Tin Mừng tùy thuộc vào hoàn cảnh văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị..., nhờ đó sứ giả Tin Mừng có thể sáng tạo cách thức trình bày và làm sinh động Lời của Chúa đến với con người thời đại.

2. Văn hóa kỹ thuật số

Theo *Đại Từ Điển Tiếng Việt*, văn hóa là những giá trị vật chất, tinh thần do con người tạo ra trong lịch sử; đời sống tinh thần của con người; tri thức khoa học, trình độ học vấn; lối sống, cách ứng xử có trình độ cao, biểu hiện văn minh; nền văn hóa một thời kỳ lịch sử cổ xưa, xác định được nhờ tổng thể các di vật tìm được có những đặc điểm chung⁷. Như thế, văn hóa được xem là một trong những di sản quan trọng của đời sống con người và xã hội.

Còn kỹ thuật số được hiểu như thế nào? Đó là lĩnh vực công nghệ xử lý thông tin bằng cách sử dụng con số dưới dạng nhị phân 0 và 1, áp dụng vào các lĩnh vực: truyền hình, nhiếp ảnh và một loạt lĩnh vực kỹ thuật chính xác khác⁸. Theo một thông tin khác, kỹ thuật số mô tả quá trình sử dụng con số và máy tính để xử lý thông tin. Nó liên quan đến việc biểu diễn, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng cách sử dụng các con số hoặc các biểu tượng tương tự. Kỹ thuật số đã làm thay đổi cách chúng ta làm việc với thông tin, từ việc giao tiếp, lưu trữ dữ liệu, đọc sách và tìm kiếm thông tin trên mạng internet⁹.

Chúng ta có thể hiểu, văn hóa kỹ thuật số (digital culture) là khái niệm mô tả công nghệ và internet đang định hình cách thức chúng ta tương tác như là con người. Đây là cách thức chúng ta hành xử, suy nghĩ và giao tiếp trong xã hội. Văn hóa số là sản phẩm của công nghệ có tính thuyết phục vô tận xung quanh chúng ta, là kết quả của đổi mới sáng tạo công nghệ có tính đột phá. Nó được áp dụng cho nhiều

⁶ JOHN A. HARDON, *Từ điển Công Giáo phổ thông*, tr. 328.

⁷ NGUYỄN NHƯ Ý – NGUYỄN VĂN KHANG – VŨ QUANG HÀO – PHAN XUÂN THÀNH, *Đại từ điển Tiếng Việt*, hạn từ “Văn hóa”, Đại Học Quốc Gia, Tp. HCM, 2011, tr. 1774.

⁸ NGUYỄN NHƯ Ý – NGUYỄN VĂN KHANG – VŨ QUANG HÀO – PHAN XUÂN THÀNH, *Đại từ điển Tiếng Việt*, tr. 839.

⁹ PACE INSTITUTE OF MANAGEMENT, *Kỹ thuật số là gì? Tầm quan trọng và công cụ kỹ thuật số*, trong <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/ky-thuat-so-la-gi>.

chủ đề nhưng hướng đến một chủ đề bao trùm, đó là mối quan hệ giữa con người và công nghệ¹⁰.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng đề cập đến nền văn hóa kỹ thuật với những người trẻ và cộng đoàn dân Chúa trong tông huấn *Christus Vivit* như sau: văn hóa kỹ thuật số là một thuật ngữ để mô tả môi trường và tất cả các hoạt động liên quan đến việc sử dụng, truyền tải và tương tác với công nghệ số, máy tính, mạng internet và các phương tiện truyền thông kỹ thuật số. Nói khác đi, văn hóa kỹ thuật số không những sử dụng các công nghệ truyền thông mà còn sống trong một nền văn hóa đã được số hóa rộng rãi. Nền văn hóa ấy tác động lên không gian và thời gian, cách nhận thức về bản thân, về tha nhân và thế giới. Nó còn ảnh hưởng lên cách giao tiếp, cách học hỏi, cách tìm hiểu thông tin và tương quan với người khác. Do đó, cách thức tiếp cận thực tế có khuynh hướng chú trọng đến nhìn hơn là nghe và đọc, điều này sẽ ảnh hưởng đến cách học hỏi cũng như sự phát triển của óc phê phán¹¹.

Nền văn hóa mới này ngày càng thâm nhập vào cuộc sống của con người thời hiện đại và ảnh hưởng đến cách họ nhìn nhận và cảm nghiệm về chính bản thân mình. Khi hiện tượng trên mạng, cách chúng ta định giá qua lượt thích (like), bình luận (comment), chia sẻ (share) và những thứ khác có xu hướng xác định ý thức của chúng ta về căn tính của mình. Một người nào đó có nhiều người theo dõi thì vị thế xã hội của họ càng cao¹².

Trong xã hội ngày nay, internet và mạng xã hội đã tạo ra một cách thức mới để truyền thông và thiết lập tương quan, đó là nơi con người dành nhiều thời gian và gặp gỡ nhau một cách dễ dàng. Các trang mạng đang tạo nên một cơ hội đặc biệt để đối thoại, gặp gỡ và trao đổi với nhau, cũng như để tiếp cận thông tin và tri thức¹³. Hơn nữa, môi trường văn hóa kỹ thuật số giúp con người tham gia vào các hoạt động

¹⁰ JACK BRAY, *What is digital culture?* trong <https://gdsgroup.com/insights/article/what-is-digital-culture/>.

¹¹ x. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Christus Vivit*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Tôn Giáo, Hà Nội, 2019, s. 86.

¹² LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, Bangkok, Thailand, 2022, tr. 45.

¹³ x. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Christus Vivit*, s. 87.

xã hội một cách tích cực hơn, nhưng cũng có nhiều nan đề đáng lo ngại ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống con người, đặc biệt là đức tin và luân lý của người Kitô hữu.

3. Thách đố của sứ vụ loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số

Ngày nay, người ta mơ ước một viễn tượng cao đẹp về một thế giới hòa bình và bình đẳng được xây dựng trên nền tảng của văn hóa kỹ thuật số. Tuy nhiên, viễn tượng cao cả này vẫn chưa trở nên hiện thực như mong muốn¹⁴. Trong thực tế, thế giới kỹ thuật số cũng là một không gian đầy cô đơn và dễ thao túng, khai thác và bạo lực, cho đến cực điểm là trường hợp các trang web đen ngày càng nhiều và lan rộng. Các phương tiện truyền thông có thể khiến nhiều người bị lệ thuộc, cô lập và mất dần sự tiếp xúc với đời sống thực tế, nghĩa là cản trở sự phát triển mối tương quan đích thực giữa con người với nhau¹⁵.

Trong thông điệp *Ngày thế giới truyền thông lần thứ 58* với chủ đề: *Trí tuệ nhân tạo và sự khôn ngoan của con tim: vì một truyền thông nhân bản trọn vẹn*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh: trí tuệ nhân tạo (AI) đánh dấu một bước nhảy vọt của nhân loại. Tuy nhiên, người ta lo ngại rằng, sự phụ thuộc quá mức vào chúng có thể làm mất đi giá trị thiêng liêng của con người, làm thay đổi cách thức làm việc, giao tiếp và tương tác với nhau. Chúng ta sẽ không lường trước được kịch bản gì sẽ xảy ra cho nhân loại nếu những kẻ xấu có âm mưu đen tối¹⁶.

Bên cạnh những hứa hẹn, tương lai của trí tuệ nhân tạo có thể mang đến những rủi ro lớn lao. Khi bàn về chủ đề *Trí tuệ nhân tạo và hòa bình*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu như sau:

Những phát triển công nghệ không dẫn đến việc cải thiện chất lượng cuộc sống của toàn nhân loại, mà trái lại, làm trầm trọng thêm những bất bình đẳng và xung đột, không bao giờ có thể được coi là tiến bộ

¹⁴ x. LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 21.

¹⁵ ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Christus Vivit*, s. 88.

¹⁶ x. ĐGH PHANXICÔ, thông điệp *Ngày thế giới truyền thông lần thứ 58* (24/01/2024): *Trí tuệ nhân tạo và sự khôn ngoan của con tim - Vì một truyền thông nhân bản trọn vẹn*, trong <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2024-01/su-diep-dtc-the-gio-truyen-thong-xa-hoi-58.html>.

thật sự. Những thách thức mà nó đặt ra không chỉ là kỹ thuật mà còn là nhân chủng học, giáo dục, xã hội và chính trị¹⁷.

Thật thế, trí tuệ nhân tạo đang dần thay thế các chiều kích của đời sống, dẫn đến tình trạng coi rẻ phẩm giá con người, gây nên chiến tranh, hận thù và nhiều điều tiêu cực khác. Hơn nữa, nhiều người làm nô lệ cho những máy móc “không hồn” này, họ thần tượng hóa người máy và xem thường chiều kích đời sống tâm linh.

Khi công nghệ thông tin và truyền thông phát triển, không gian kỹ thuật số mở rộng vào đời sống con người. Nó tác động đến cách con người nhận thức về Thiên Chúa, về bản thân và tha nhân. Niềm tin chúng ta dựa vào Thiên Chúa mang bản tính con người qua biến cố Nhập Thể, việc chúng ta ngày càng quan tâm đến không gian và hoạt động kỹ thuật số đặt ra những thách đố qua việc thực hành niềm tin, trong tư cách cá nhân cũng như cộng đồng các môn đệ của Đức Kitô. Trong nền văn hóa kỹ thuật số, Giáo Hội phải đương đầu với nhiều thách thức khi thực hiện sứ mạng của mình¹⁸.

Một trong những thách đố lớn nhất của xã hội ngày nay là tư duy hậu sự thật có nguy cơ phá vỡ sự hiệp nhất trong Giáo Hội cũng như các mối quan hệ giữa các tôn giáo. Trước bối cảnh quan ngại này, các vị lãnh đạo Giáo Hội phải chủ động và sáng tạo trong sứ mệnh đội thoại nhằm thúc đẩy sự đoàn kết bên trong Giáo Hội cũng như sự đoàn kết giữa các tôn giáo. Đây không phải là một cách thức mới để thể hiện bản chất và sứ vụ của Giáo Hội, nhưng là cách thức thiết yếu, nhất là trong bối cảnh ngày nay, sứ mệnh phục vụ Nước Trời của Giáo Hội đang bị cản trở bởi chủ nghĩa bè phái, cố chấp, chủ nghĩa cơ yếu tôn giáo và chủ nghĩa cực đoan¹⁹.

Hơn bao giờ hết, Giáo Hội có trách nhiệm sử dụng một cách năng động và khéo léo các phương tiện truyền thông như sách báo, truyền hình và những phương tiện truyền thông hiện đại. Quá trình khai thác, sử dụng các cơ hội phát triển trong

¹⁷ ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày thế giới hòa bình lần thứ 57* (08/12/2023): *Trí tuệ nhân tạo và hòa bình*, dịch giả Ngọc Diệp trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-duc-thanh-cha-cho-ngay-hoa-binh-the-gioi-nam-2024-tri-tue-nhan-tao-va-hoa-binh-53163>.

¹⁸ x. LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 150-152.

¹⁹ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 152.

lĩnh vực truyền thông để loan báo Tin Mừng là vấn đề vô cùng quan trọng nhưng đặt ra nhiều thách đố. Bởi vì trong một số trường hợp, truyền thông phô bày sự lãnh đạm, ngay cả sự thù địch với Đức Kitô và sứ điệp của Ngài, hiện tồn tại ở một phần nào đó trong nền văn hóa thế tục²⁰.

II. HUẤN THỊ AETATIS NOVAE

Trong phần này, người nghiên cứu giới thiệu sơ lược huấn thị *Aetatis Novae*, giúp người đọc được hiểu được phần nào bối cảnh, nội dung và mục đích trước khi đi vào nội dung chính của đề tài.

1. Bối cảnh

Huấn thị *Aetatis Novae* do Hội đồng Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã hội ban hành ngày 25/03/1992 nhân dịp kỷ niệm 20 năm huấn thị *Communio et Progression*. Trước một xã hội phát triển, các mô hình và phương tiện truyền thông phát triển nhanh chóng và đa dạng. Nó ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống con người, đặc biệt là chi phối đến nhận thức, niềm tin cũng như gây ra những hệ lụy về luân lý nghiêm trọng. Đối diện với tình cảnh đó, Giáo Hội không thể nhắm mắt làm ngơ trước những khó khăn mà con cái mình đang phải đối diện.

Qua huấn thị *Aetatis Novae*, Giáo Hội muốn suy tư về các hệ lụy mục vụ của tình trạng hiện nay liên quan đến truyền thông xã hội, nhằm đưa ra một khí cụ làm việc, một sự khích lệ nào đó cho những ai đang đối diện với những hệ lụy mục vụ của các thực tại mới mẻ ấy (x. AN 1).

2. Nội dung

Huấn thị *Aetatis Novae* gồm 33 số, chủ yếu trình bày về việc mục vụ truyền thông và những ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông xã hội lên đời sống con người. Huấn thị gồm 5 phần, không tính phần dẫn nhập và kết luận.

Trong phần dẫn nhập (số 1 – 3), huấn thị nêu lên cuộc cách mạng trong truyền thông của con người. Vào buổi đầu thời đại mới, việc quảng bá rộng rãi truyền

²⁰ x. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 34* (24/01/2000), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 133.

thông của con người đang ảnh hưởng sâu đậm đến văn hóa ở khắp mọi nơi. Bởi đó, phần lớn những gì con người nhận thức và suy tư về cuộc sống đều bị các phương tiện truyền thông điều kiện hóa.

Phần 1 (số 4 – 5) bàn về bối cảnh của truyền thông xã hội, trong đó đề cập đến bối cảnh văn hóa và xã hội, chính trị và kinh tế. Việc liên tục sử dụng các hình ảnh, quan niệm, cùng việc nhanh chóng truyền thông từ lục địa này qua lục địa khác mang lại kết quả phong phú và đa dạng. Chúng bao gồm tích cực lẫn tiêu cực đối với sự thăng tiến tâm lý, luân lý và xã hội của nhân vị, đối với cơ thể và việc điều hành xã hội, giao lưu văn hóa, nhận thức và truyền thông các giá trị, các thế giới quan, ý thức hệ và niềm tin tôn giáo (x. AN 4).

Phần 2 (số 6 – 11) trình bày công việc của các phương tiện truyền thông xã hội. Việc truyền thông chân lý chứa đựng một năng lực cứu chuộc, đến từ Đức Kitô. Trong Người và nhờ Người, sự sống của Thiên Chúa được ban cho nhân loại nhờ tác động của Chúa Thánh Thần. Như thế, truyền thông phải đặt ở vị trí trung tâm của cộng đoàn Giáo Hội, nhằm phục vụ con người và văn hóa, phục vụ việc đối thoại với thế giới, phục vụ cộng đoàn nhân loại và sự tiến bộ, phục vụ sự hiệp thông của Giáo Hội và phục vụ tiến trình tân Phúc Âm hóa.

Phần 3 (số 12 – 15) nêu lên những thách đố hiện nay mà Giáo Hội đang phải đối diện. Thực tế cho thấy, truyền thông xã hội đôi khi làm trầm trọng các vấn đề cá nhân và xã hội, trên con đường liên đới nhân loại với sự phát triển toàn diện nhân vị. Những điều này đi ngược với bản chất của truyền thông xã hội, vốn góp phần vào việc thực hiện quyền được thông tin của con người, cổ võ công bằng khi theo đuổi công ích và trợ giúp cá nhân, đoàn thể, cũng như các dân tộc trong việc tìm kiếm chân lý. Do đó, Giáo Hội cần đưa ra sự đánh giá nghiêm chỉnh về truyền thông xã hội và ảnh hưởng của chúng trên nền văn hóa, nhằm khám phá ra cách thức loan báo Tin Mừng phù hợp và hữu hiệu.

Phần 4 (số 16 – 19) đưa ra những ưu tiên và đáp ứng mục vụ. Giáo Hội ưu tiên đến việc bảo vệ văn hóa con người, đồng thời phát triển và nâng cấp các phương tiện truyền thông của riêng Giáo Hội để đáp ứng những đòi hỏi mục vụ. Ngoài

ra, Giáo Hội nhấn mạnh đến quá trình đào tạo các nhà truyền thông Công Giáo, giúp họ trau dồi chuyên môn và nhận thức những quy tắc đạo đức trong mục vụ truyền thông.

Phần 5 (số 20 – 21) vạch ra kế hoạch mục vụ. Các Giám mục và những người có trách nhiệm cần có những sáng kiến, dành ưu tiên cao độ và thích hợp cho công tác này, lưu ý đến hoàn cảnh của quốc gia, vùng và địa phận riêng của mình (x. AN 20).

Phần kết luận (số 22 – 33), Giáo Hội xác quyết: các phương tiện truyền thông xã hội là những hồng ân Thiên Chúa ban, phù hợp với kế hoạch quan phòng của Ngài là hiệp nhất con người trong tình huynh đệ và giúp họ cộng tác vào chương trình độ (x. AN 22). Chính vì thế, Giáo Hội đưa ra định hướng để phát triển các mô hình truyền thông và đào tạo những người làm mục vụ truyền thông trong Giáo Hội.

3. Mục đích

Huấn thị *Aetatis Novae* giúp các Kitô hữu và các nhà truyền thông nhận ra được những thách đố của thời đại mới thâm nhập vào đời sống Giáo Hội. Quan trọng hơn, huấn thị đưa ra những chỉ dẫn cần thiết để xây dựng Giáo Hội và xã hội, dựa trên việc tôn trọng con người và giá trị cuộc sống, đặc biệt là trong bối cảnh mà những tiến bộ về khoa học và công nghệ phát triển một cách nhanh chóng.

Bên cạnh đó, huấn thị cũng đề cập đến vai trò quan trọng của việc giáo dục và trau dồi đức tin, nhằm đối phó với những thách đố của thời đại mới. Có thể nói, huấn thị là một bản văn quan trọng trong việc hướng dẫn Giáo Hội và những người quan tâm đến các giá trị cơ bản của đạo đức con người trong thế giới phức tạp như hiện nay. Hơn nữa, nó còn phác thảo định hướng mục vụ truyền thông về loan báo Tin Mừng cho những người có trách nhiệm và chuyên môn, ngõ hầu tiến trình loan báo Tin Mừng sinh nhiều hoa trái và mang lại ơn cứu độ cho nhân loại.

CHƯƠNG II

NỀN TẢNG THẦN HỌC VỀ TRUYỀN THÔNG CỦA GIÁO HỘI

Thần học truyền thông đặt nền tảng trên Kinh Thánh và huấn quyền của Giáo Hội. Do đó, truyền thông diễn tả qua việc thi hành sứ vụ của Giáo Hội, nghĩa là tiếp tục loan báo và thông truyền Lời Chúa cho con người thời đại và thế giới của chúng ta²¹.

I. NỀN TẢNG KINH THÁNH

Thiên Chúa đi bước trước trong việc thiết lập các mối tương quan truyền thông giữa Người với nhân loại, điều này được thể hiện trong Kinh Thánh từ Cựu Ước đến Tân Ước. Do đó, truyền thông trong việc loan báo Tin Mừng lấy Đức Giêsu – nhà truyền thông hoàn hảo, làm cảm hứng cho sứ vụ truyền thông của Giáo Hội. Nền tảng truyền thông còn được thể hiện qua sứ mạng của các tông đồ từ những ngày đầu Giáo Hội sơ khai.

1. Đức Giêsu – nhà truyền thông hoàn hảo

Đức Giêsu Kitô là Ngôi Lời nhập thể trở thành xác phàm, đảm nhận vai trò trung gian trong kế hoạch mặc khải của Thiên Chúa²². Khi ở trần gian, Ngài đã mặc khải chính mình như là nhà truyền thông hoàn hảo:

Qua việc nhập thể, Đức Giêsu tự đồng hóa mình với những người đón nhận sự truyền thông của Ngài, Ngài ban thông điệp của mình không chỉ bằng lời nói nhưng còn bằng tất cả cuộc sống của Người. Ngài nói tự trong lòng mình, nghĩa là không chịu sự tác động của người khác. Ngài giảng thông điệp của Thiên Chúa mà không sợ hãi hay thỏa hiệp. Ngài thích nghi với cách nói năng và suy nghĩ của dân chúng. Và Ngài nói lên tình trạng khó xử của thời đại họ²³.

²¹ x. JOHN MISHEN, *Thần học truyền thông và mục vụ Kinh Thánh*, dịch giả Giuse Nguyễn, trong *Hiệp Thông*, tập 69 (3&4/2012), tr. 32.

²² x. CĐ VATICANÔ II, sắc lệnh *Ad Gentes* (7/12/1965), trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 3.

²³ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, huấn thị *Communio et Progressio* (23/05/1971), trong *Church & social communication*, biên tập bởi Franz-Josef Eiler, Logos (Divine Word) Publication, Manila, 1997, s. 11.

Đức Giêsu xuất hiện giữa dân chúng với cung cách của một tôn sư: Ngài thu nhận các môn đệ, huấn luyện và sai họ đi loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa (x. Mc 3,13-15). Trong quá trình giảng dạy, dân chúng sùng sốt về lời giảng dạy của Ngài, vì Ngài giảng dạy như một Đấng có uy quyền chứ không như các kinh sư của họ (x. Mt 7,28-29). Nhờ đó, Đức Giêsu đã truyền thông Tin Mừng về Nước Thiên Chúa, tình yêu của Chúa Cha và sự cứu rỗi trong Chúa Kitô. Sứ điệp truyền thông của Đức Giêsu khởi đi từ những kinh nghiệm sống thường nhật của dân chúng. Ngài sử dụng những hình ảnh quen thuộc, thấu hiểu nhu cầu cấp thiết của người đương thời. Bên cạnh đó, Ngài sử dụng các hình ảnh, sự kiện và hiện tượng cụ thể để trình bày về Nước Thiên Chúa. Nhờ vận dụng các kỹ năng một khéo léo và linh hoạt, tiến trình truyền thông Tin Mừng được diễn tả dưới nhiều dạng thức khác nhau.

Trước hết, Đức Giêsu không ngừng tuôn trào những lời hay ý đẹp (x. Lc 4,22). Lời giảng dạy phù hợp với cảm thức, lối sống và kinh nghiệm của dân chúng. Ngài dùng dụ ngôn để chuyển tải sứ điệp Nước Trời như dụ ngôn hạt cải, người gieo giống, cỏ lùng trong lúa, mùa gặt,... để nói với nhà nông; Ngài trưng dẫn hình ảnh gặt gũ như mẻ lưới, chọn lựa cá lớn cá bé dành cho ngư phủ; Ngài kể câu chuyện bà góa và đồng xu bị mất, con chiên đi lạc và người mục tử nhân lành, người con hoang đàng với người cha nhân hậu (x. Lc 15) để diễn tả tình yêu thương và lòng thương xót của Thiên Chúa. Dụ ngôn là phương cách truyền thông Đức Giêsu áp dụng thường xuyên trong lúc giảng dạy dân chúng, không chỉ để giáo huấn nhưng còn giúp họ suy tư, phản tỉnh để rút ra bài học cho bản thân²⁴.

Bên cạnh đó, Ngài sử dụng nhiều loại hình văn chương khác nhau như diễn từ ngắn, châm ngôn, so sánh, những lời nói đi kèm với sự kiện. Qua các bản văn, độc giả bắt gặp những lời giáo huấn bất hủ, độc đáo của Đức Giêsu: bài giảng trên núi (Mt 5-7), dụ ngôn người Samari nhân hậu (Lc 10,30-37), người cha nhân hậu (Lc 15,11-32), bài giảng về thời cánh chung (Mt 25,31-46), những giáo huấn cuối cùng

²⁴ x. ĐỖ VĂN THỤY, *Các đường lối Phúc Âm hóa: truyền thông để loan báo Tin Mừng*, Tôn Giáo, tp. HCM, 2018, tr. 280.

với các môn đệ (Ga 13-17). Ngài không bao giờ nói về bản thân nhưng nói về Đấng đã sai Ngài²⁵.

Kể đến, tất cả cuộc sống của Đức Giêsu là phương thế truyền thông Tin Mừng hữu hiệu. Ngài có lòng trắc ẩn đặc biệt đối với người nghèo, bị bỏ rơi bên lề xã hội, đặc biệt thái độ sống của Ngài không theo truyền thống của cha ông. Chúng ta có thể bắt gặp một cách cư xử hoàn toàn mới mẻ đối với kẻ thù, dân ngoại, phụ nữ và trẻ em, lề luật Môsê và đền thờ Giêrusalem. Không những thế, Đức Giêsu truyền thông quyền năng Thiên Chúa qua các phép lạ. Phép lạ trở thành dấu chỉ cho quyền năng thần linh của Ngài và sự hiện diện quan phòng của Thiên Chúa giữa con người²⁶.

Ngoài những lời rao giảng, các dấu chỉ và phép lạ, Đức Giêsu còn truyền thông Tin Mừng bằng ngôn ngữ không lời. Ngôn ngữ này bao gồm các cử chỉ, thái độ và ngay cả sự thinh lặng. Ngôn ngữ không lời bộc lộ qua ánh mắt, “cái nhìn” của Đức Giêsu truyền tải những thông điệp quan trọng dành cho người đối diện. Ánh mắt đầy yêu thương của Ngài đã giải thoát ông Giakêu khỏi ách nô lệ bạc tiền, ánh mắt ấy cũng làm cho người đàn bà ngoại tình không còn tìm hạnh phúc nơi loài thụ tạo. Đặc biệt, ánh mắt ấy khiến cho ông Phêrô khóc lóc ăn năn sau khi chối Chúa và đem lại hạnh phúc thiên đàng cho kẻ trộm có lòng hối cải²⁷.

Bên cạnh những dấu chỉ trên, sự thinh lặng còn là phương thế truyền thông Tin Mừng mang lại hiệu quả và tác động mạnh mẽ trên dân chúng. Đức Giêsu hoàn toàn tín thác nơi Thiên Chúa trước sự lảng nhục của người Do Thái: Người không hề phạm tội; chẳng ai thấy miệng Người nói một lời gian dối. Bị nguyên rửa, Người không nguyên rửa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngấm đê, nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bằng (x. 1Pr 2,22-23). Như vậy, quyền năng của Ngài không chỉ được phô bày qua hành động mà còn thể hiện nơi sự âm thầm, chịu đựng với lòng khiêm tốn, nhẫn nại và hiền lành.

²⁵ x. F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, dịch giả Ủy Ban Giám Mục Về Truyền Thông Xã Hội, lưu hành nội bộ, 2002, tr. 20.

²⁶ x. NGÔ NGỌC KHANH, *Tin Mừng theo thánh Gioan*, lưu hành nội bộ, 2015, tr. 106.

²⁷ x. ĐGH PHANXICÔ, *Kinh năm thánh lòng thương xót*, 2015, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/kinh-nam-thanh-long-thuong-xot-19068>.

Chúng quy lại, nội dung và sứ điệp truyền thông nơi Đức Giêsu chỉ là một. Ngài không những loan báo Tin Mừng mà còn là Tin Mừng. Ngài là hiện thân cho chương trình cứu độ của Thiên Chúa, vừa là biến cố vừa là Lời của Thiên Chúa, vừa là mặc khải vừa là Đáng mặc khải.

“Chính Chúa Giêsu, Tin Mừng của Thiên Chúa, là sứ giả Tin Mừng đầu tiên và vĩ đại nhất. Người đã rao giảng đến cùng: đến mức tuyệt hảo, đến hy sinh cả sự sống trần thế của mình”.²⁸

Mang trong mình bản tính Thiên Chúa và bản tính con người nên những giáo huấn của Ngài mang tính chất quan trọng và chung quyết. Chúng ta có thể xác quyết điều này: Đức Giêsu là nhà truyền thông hoàn hảo. Ngài không chỉ là Thầy dạy chân lý mà chính là chân lý (x. Ga 14,6), không những rao giảng bằng Lời mà còn bằng cả con người và cuộc sống. Truyền thông ở mức độ sâu sắc nhất là sự cho đi chính bản thân trong tình yêu. Quả thật, truyền thông của Đức Giêsu là truyền thông trong tình yêu và sự sống²⁹.

2. Sứ mạng của các Tông đồ – truyền thông Tin Mừng

Sau khi hoàn thành sứ vụ Chúa Cha giao phó, Đức Giêsu nói với các tông đồ: “như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em” (Ga 20,21). Để niềm vui Tin Mừng tiếp tục thông truyền và lan rộng, Đức Giêsu thừa cùng Chúa Cha: “như Cha đã sai Con đến thế gian, thì Con cũng sai họ đến thế gian” (Ga 17,18). Ngay từ đầu, Giáo Hội sơ khai ý thức sứ vụ thiết yếu là truyền giáo, nghĩa là Giáo Hội tiếp nối sứ vụ của Đáng Cứu Thế để truyền thông Tin Mừng, loan báo tin vui cứu độ cho mọi dân, mọi nước thuộc mọi thời đại. Đây là căn tính và ơn gọi thiết yếu của Giáo Hội³⁰.

Chính Chúa Phục Sinh nói: “anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19). Anh em hãy đi không phải để tuyên truyền, cũng chẳng phải để

²⁸ x. ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 7.

²⁹ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, huấn thị *Communio et Progressio* (23/05/1971), trong *Church & social communication*, s. 11.

³⁰ x. ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 14.

chiêu dụ tín đồ, nhưng để làm cho muôn dân trở thành môn đệ, nghĩa là làm cho nhiều người nhận biết và yêu mến Đức Giêsu. Các tông đồ được chọn làm những chứng nhân của Chúa Phục Sinh, các ông “cần phải nhân danh Ngài mà rao giảng cho muôn dân sự thống hối và tha thứ” (Lc 24,47). Trong công cuộc rao giảng này, họ nhận được sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần (Cv 1,8; 5,32; 20,23), cũng như những dấu lạ mà Đức Giêsu thực hiện (Cv 14,3). Như vậy, Đức Giêsu đã ban Thánh Thần để Giáo Hội hướng tới sứ vụ loan báo Tin Mừng. Nhờ Chúa Thánh Thần, tiếng nói sống động của Tin Mừng vang lên trong Giáo Hội và qua Giáo Hội vang lên trong khắp thế giới³¹.

Vào thời kỳ sơ khai, sách *Công vụ tông đồ* được coi là quyển sách đầu tiên về Giáo Hội truyền thông thời các tông đồ. Thánh sử Luca tường thuật lại hành trình các tông đồ đi khắp Châu Á và đến tận Châu Âu để chia sẻ niềm xác tín và đức tin của họ. Dù gặp những trở ngại và khó khăn, tất cả đều không ngăn cản nỗi họ rời xa việc truyền thông Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Trái lại, những trở ngại ấy chính là hướng đi mà Thần Khí hoạt động, nhằm thực hiện các cuộc mạo hiểm mới³².

Các tông đồ diễn tả Tin Mừng Phục Sinh dưới nhiều dạng thức khác nhau. Thánh Phêrô tóm gọn nội dung căn bản của Tin Mừng (kerygma) về Đức Kitô là Đấng Cứu Thế, Đấng đã chiến thắng sự chết. Bài giảng hùng hồn của ngài đã thu hút được khoảng ba ngàn người tin theo Đức Giêsu (Cv 2,41). Còn đối với thánh Phaolô, ngài loan truyền Tin Mừng Đức Giêsu Kitô cho dân ngoại. Qua sứ vụ của thánh nhân, kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa mở rộng đến các dân tộc, chứ không chỉ giới hạn vào dân tộc Israel mà thôi.

Thêm vào đó, một số tông đồ truyền thông Tin Mừng bằng tài năng viết lách dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần, như thánh Gioan, Mátthêu, Máccô và Luca,... Các ông là những người sống cùng thời, hoặc kế cận với Đức Giêsu, nên lời trình thuật của các ngài được xem là chân thật và sống động cho niềm tin của chúng

³¹ x. CĐ VATICANÔ II, hiến chế *Dei Verbum*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, s. 8.

³² x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, Logos (Divine Word) Publications, Manila, 1997, tr. 274.

ta. Họ để lại cho thế hệ mai hậu một kho tàng đức tin vô cùng phong phú và giá trị, nội dung truyền thông của các ngài sẽ chẳng bao giờ phai mờ nhưng triển nở theo dòng thời gian.

Chung quy lại, các tông đồ truyền thông Tin Mừng một cách hữu hiệu, thu hút được nhiều người tin theo Đức Giêsu. Họ vận dụng tất cả mọi khả năng và phương tiện mà Thiên Chúa ban tặng để loan báo Lời của Người. Chính Chúa Thánh Thần tác động và hướng dẫn họ, giúp họ can đảm đối diện với những bách hại của người đương thời. Các tông đồ làm chứng bằng cả mạng sống của mình để Tin Mừng lan rộng đến nhiều người và trở sinh hoa trái trên nhiều vùng đất khác nhau.

Noi gương các tông đồ, nhiều người dấn thân vào công việc loan báo Tin Mừng. Ngày nay, tiến trình truyền thông Tin Mừng được gọi hứng bởi nhiều phương thức và phương tiện, một trong số đó là sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại.

II. GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI VỀ TRUYỀN THÔNG

Dựa vào nền tảng Kinh Thánh, Giáo Hội luôn xem truyền thông là chiều kích quan trọng trong việc loan báo Tin Mừng. Do đó, những giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông được quan tâm một cách mạnh mẽ sau Công Đồng Vaticanô II. Giáo Hội nghiên cứu và bàn luận về các chiều kích thần học truyền thông, cũng như mối tương quan giữa truyền thông và loan báo Tin Mừng.

1. Giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông sau Công Đồng Vaticanô II

❖ Sắc lệnh *Inter Mirifica*

Sắc lệnh được ban hành ngày 4/12/1963 vào kỳ họp thứ 2 của Công Đồng Vaticanô II. Nội dung sắc lệnh gồm 24 số, được chia làm 2 chương (không tính phần mở đầu và kết luận): chương 1 (số 3 – số 12) chủ yếu trình bày các nguyên tắc luân lý trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông; chương 2 (số 13 – số 22)

trình bày về những chỉ dẫn cụ thể của Giáo Hội trong việc mục vụ truyền thông cho con người thời đại³³.

Đối với Giáo Hội, sắc lệnh này được xem là văn kiện đầu tiên liên quan đến các hoạt động truyền thông, mở ra một cái nhìn mang tính đối thoại với nhân loại và nỗ lực muốn dẫn thân cộng tác với xã hội. Văn kiện này được xem là nền tảng cho các văn kiện khác của Giáo Hội về truyền thông. Có thể nói, phương tiện truyền thông ảnh hưởng một cách mạnh mẽ trong đời sống xã hội cũng như tôn giáo nên nó ảnh hưởng đến việc loan báo Tin Mừng trong thế giới ngày nay³⁴.

❖ Huấn thị *Communio et Progressio*

Huấn thị được Ủy Ban Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã Hội ban hành ngày 23/5/1971 để làm rõ quan điểm của Giáo Hội về truyền thông, nhằm thực thi những chỉ thị mà sắc lệnh *Inter Mirifica* đề cập. Huấn thị này là một trong các văn kiện hay nhất của Giáo Hội về truyền thông xã hội, có cái nhìn tích cực về các phương tiện truyền thông xã hội. Quan trọng hơn, huấn thị trình bày về Đức Giêsu là nhà truyền thông hoàn hảo, và Bí tích Thánh Thể được nhìn nhận như sự truyền thông hướng đến sự hiệp thông³⁵.

Văn kiện này gồm 187 số, được chia làm 3 phần (không tính dẫn nhập và kết luận): Phần 1 (số 6 – 18) đề cập về quan điểm của Kitô giáo về truyền thông; phần 2 (số 19 – 100) trình bày những đóng góp của truyền thông xã hội trong việc thăng tiến đời sống con người; phần 3 (số 101 – 180) nói lên cam kết của Giáo Hội Công Giáo trong việc sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng³⁶.

❖ Thông điệp *Redemptoris Missio*

³³ x. NGUYỄN VĂN DŨNG, *Tìm hiểu các văn kiện Công Đồng Vaticanô II*, Học viện thánh Anphongsô, 2017, tr. 207.

³⁴ x. NGUYỄN VĂN DŨNG, *Tìm hiểu các văn kiện Công Đồng Vaticanô II*, tr. 209.

³⁵ x. PHAN TẤN THÀNH, *Giáo huấn của Giáo Hội về các phương tiện truyền thông xã hội* (23/9/2018), trong <https://tgpsaigon.net/bai-viet/giao-huan-giao-hoi-ve-cac-phuong-tien-truyen-thong-xa-hoi-63007>, truy cập ngày 17/10/2023.

³⁶ x. F. EILERS, *Introduction*, trong *Church & social communication*, biên soạn Franz-Josef Eilers, Logos (Divine Word) Publications, Manila, 1997, tr. 72.

Thông điệp được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ban hành vào ngày 8/12/1990, đề cập tới sứ mạng truyền giáo. Thông điệp nhấn mạnh đến việc huấn luyện dân Chúa trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông để phục vụ cho việc loan báo Tin Mừng. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông được xem như “diễn đàn” quan trọng trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo Hội và văn hóa thời đại³⁷.

❖ Đạo đức trong truyền thông

Văn kiện này được Hội Đồng Giáo Hoàng về Truyền thông Xã hội ban hành ngày 2/6/2000, trình bày về những mục tiêu mà các phương tiện truyền thông xã hội nhắm tới, và việc ứng dụng từ phía người tiếp nhận. Nội dung văn kiện trình bày những điều tốt đẹp mà các phương tiện truyền thông mang lại, cũng như những điều tiêu cực không đáng có mà con người đang phải đối diện.

Việc lựa chọn các phương tiện vào các mục đích tốt hay xấu là trọng tâm của vấn đề đạo đức, được thực hiện không phải do những người tiếp nhận thông tin, mà do những người kiểm soát các phương tiện truyền thông xã hội và ấn định cơ chế, chính sách, nội dung của việc truyền thông ấy³⁸.

❖ Thịnh lặng để truyền thông

Trong *Sứ điệp truyền thông 2012*, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI ban hành văn kiện *Thịnh lặng để truyền thông*. Bài viết này là một cách lắng nghe và tiếp cận lời mời gọi ấy để tìm lại ý nghĩa phong phú của thịnh lặng trong truyền thông: khởi đi từ một vài nhận định về hiện trạng của truyền thông, đến việc khám phá lại giá trị của thịnh lặng, và hướng tới việc loan báo Tin Mừng.

Nếu thịnh lặng là thành tố thiết yếu trong hoạt động truyền thông và giao tiếp giữa con người với nhau, thì thịnh lặng lại càng cần thiết hơn nữa trong tiến trình Phúc Âm hóa. Nhờ thịnh lặng, chúng ta lắng nghe được tiếng Chúa và đi vào cuộc giao tiếp với Ngài. Sự thịnh lặng nội tâm làm cho con người thâm nhập Lời Chúa, từ đó biết truyền thông Lời Chúa đúng với tinh thần của Giáo Hội chứ không

³⁷ x. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, thông điệp *Redemptoris Missio* (7/12/1990), lưu hành nội bộ, s. 37.

³⁸ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Đạo đức truyền thông*, trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, s. 1.

chỉ là vỏ bọc cho những suy nghĩ của con người ích kỷ và chật hẹp vốn có nơi con người. Như vậy, những ai làm công tác truyền thông có bản phận xây dựng các trang web và mạng xã hội “có thể giúp con người ngày nay tìm được thời giờ suy tư và tìm hiểu những vấn đề thiết yếu, cũng như tạo khoảng trống cho tĩnh lặng và cơ hội cầu nguyện, suy niệm, chia sẻ Lời Chúa”³⁹.

2. Các chiều kích thần học truyền thông

Theo nhãn quan Kinh Thánh, thần học truyền thông đặt nền tảng trên việc Thiên Chúa tự truyền thông theo nghĩa trao ban chính mình Người cho nhân loại. Do đó, truyền thông trở thành nguyên tắc thần học được khai thác dưới các chiều kích khác nhau: truyền thông trong Ba Ngôi, chiều kích mặc khải và Nhập Thể, cuối cùng là Giáo Hội được sai đi để tiếp nối sứ vụ truyền thông Tin Mừng⁴⁰.

❖ Chiều kích Ba Ngôi

Truyền thông là một thành phần trong Mầu nhiệm Thiên Chúa. Theo chiều kích này, Thiên Chúa được xem như là vị Thiên Chúa truyền thông trong chính mình. Cha, Con và Thánh Thần truyền thông cho nhau trong các chuyển động nội tại. Bernhard Haering đã mô tả như sau:

Chúa Giêsu, Ngôi Lời nhập thể, mặc khải cho chúng ta thấy đời sống thần linh là một sự truyền thông, chia sẻ. Người cầu nguyện, ‘Mọi sự của Con là của Cha, và mọi sự của Cha là của Con’ (Ga 17,10). Việc Chúa Giêsu chia sẻ chính mình và mọi sự phát xuất từ sự chia sẻ hoàn toàn giữa Cha và Con trong Thánh Thần. Thánh Thần là chia sẻ, là truyền thông. ‘Khi Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại...’ (Ga 16,13-15)⁴¹.

³⁹ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, *Sứ điệp truyền thông 2012 – Tĩnh lặng để truyền thông*, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thinh-lang-de-truyen-thong-18601>.

⁴⁰ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 29.

⁴¹ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 29.

Sự hiệp thông Ba Ngôi đã lôi kéo con người vào hiệp thông với Thiên Chúa. Từ nguyên thủy, Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh của Người, để thông chia sự sống thần linh với Người nơi cuộc sống trần gian này. Thiên Chúa ban cho con người khả năng truyền thông để họ tăng trưởng đời sống trong tương quan liên vị với tha nhân và với Người để hoàn thiện chính mình. Khả năng truyền thông nội tại trong Ba Ngôi cũng được họa lại nơi cộng đoàn Giáo Hội, một cộng đoàn liên kết với nhau trong tình yêu Thiên Chúa.

❖ **Chiều kích Mặc Khải**

Theo dòng lịch sử, Thiên Chúa tự mặc khải nhờ tạo dựng và ân sủng. Người sử dụng mọi đường lối và phương tiện truyền thông bằng lời cũng như không lời để nói với nhân loại. Mặc khải được thông ban cho con người qua Kinh Thánh và truyền thống của Giáo Hội.

Thiên Chúa vận dụng nhiều cách thức truyền thông khác nhau: từ giận giữ tới yêu thương, bằng lời nói và hành động, trong bão tố và sự che chở dân Người khỏi kẻ thù. Bên cạnh đó, người nói trực tiếp với các ngôn sứ và vua chúa, “diện đối diện” với Môsê, hiện ra giữa đám đông dân chúng và các cá nhân. Thiên Chúa thấu hiểu được nhu cầu và cảm thức đức tin mà con người đang phải đối diện, để thiết lập mối tương quan với họ và mặc khải những thông điệp của Người⁴².

Chiều kích mặc khải của Thiên Chúa được Giáo Hội tiếp tục đào sâu và triển khai cho phù hợp với bối cảnh thời đại. Nhờ đó, sứ điệp truyền thông luôn luôn mới mẻ, gần gũi và chạm đến cõi thâm sâu của con người.

❖ **Chiều kích Nhập Thể**

Chiều kích Nhập Thể là đỉnh điểm của việc truyền thông mà Thiên Chúa muốn bày tỏ cho nhân loại:

Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà

⁴² x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 31.

dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa hưởng muôn vật, muôn loài. Người là phản ánh về huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa (Dt 1,1-3).

Qua biến cố Nhập Thể, Đức Giêsu là trung gian nối kết giữa Thiên Chúa với con người. Ngài đã tiết lộ cho chúng ta biết nhiều điều về Chúa Cha. Quan trọng hơn, chính bản thân Người là sự mặc khải của Cha, vì “ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9), “Tôi và Chúa Cha là một” (Ga 10,30). Như vậy, Đức Giêsu Kitô có khả năng truyền thông cho con người biết về Thiên Chúa qua các giáo huấn, các dấu lạ và hành động Người thực hiện trong sứ vụ công khai của mình⁴³.

Việc truyền thông của Đức Giêsu không chỉ là truyền đi các thông tin và thông điệp mà còn là sự cam kết sâu xa, mối tương quan cá vị với Chúa Cha, lời cam kết hiến dâng cả con người qua cái chết trên thập giá. Điều này cho thấy việc truyền thông của Đức Giêsu hướng đến một thực tại sâu xa hơn mà con người đang muốn vươn tới, đó là Nước Trời⁴⁴.

❖ **Giáo Hội được sai đi**

Giáo Hội được mời gọi ra đi tiếp nối sứ vụ truyền thông của Thiên Chúa Ba Ngôi qua mặc khải và biến cố Nhập Thể. Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Đức Giêsu sai các môn đệ: “Anh em hãy đi rao giảng – truyền thông – loan báo Tin Mừng cho muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19). Biến cố Ngũ Tuần còn là một mẫu gương về sự truyền thông liên văn hóa, sự truyền thông về việc Thiên Chúa đến với mọi dân tộc thuộc mọi nền văn hóa, bằng một ngôn ngữ duy nhất⁴⁵.

Ý thức được nhiệm vụ cao cả đó, Công Đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh trong sắc lệnh về truyền giáo *Ad Gentes*:

Giáo Hội ở trần gian này tự bản chất là truyền giáo, vì theo kế hoạch của Chúa Cha, Giáo Hội bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Kế hoạch này tuôn trào tự ‘suôi tình yêu’ của

⁴³ x. NGÔ NGỌC KHANH, *Tin Mừng theo thánh Gioan*, tr. 110-112.

⁴⁴ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 33.

⁴⁵ F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 35.

Chúa Cha. Người là Nguyên lý phi nguyên lý, bởi Người mà Chúa Con được sinh ra và nhờ Chúa Con mà phát xuất Chúa Thánh Thần⁴⁶.

Tiến trình truyền thông liên tục được thể hiện rõ nét ở thời kỳ sơ khai của Giáo Hội, được tường thuật trong sách *Công vụ tông đồ*. Các tông đồ là những người can đảm dấn thân cho hoạt động này một cách say mê, có chiến lược và thu lại những hoa trái dồi dào.

3. Truyền thông và loan báo Tin Mừng

Truyền thông mục vụ là *communicatio ad intra* (truyền thông đối nội), còn truyền thông loan báo Tin Mừng là *communicatio ad extra* (truyền thông đối ngoại). Chúng ta thấy, truyền thông loan báo Tin Mừng quan tâm tới việc truyền thông Nước Thiên Chúa vượt ra ngoài ranh giới của Giáo Hội, việc truyền thông này thường bắt đầu bằng chứng tá đời sống⁴⁷.

Có thể nói, việc truyền thông Tin Mừng đã diễn ra trong giai đoạn đầu qua việc làm chứng bằng đời sống như một “hành vi loan báo Tin Mừng đầu tiên”⁴⁸. Tuy nhiên, tiến trình truyền thông đó được hiểu là truyền thông công khai về Đức Giêsu Kitô:

Không có loan báo Tin Mừng đích thực nếu không có sự truyền thông về tên, lời dạy, cuộc đời, các lời hứa, nước và máu nhiệm của Đức Giêsu Nadarét, Con Thiên Chúa”⁴⁹.

Ý thức được nhiệm vụ cao cả đó, Giáo Hội đã xác quyết: Truyền thông trong và bởi Giáo Hội về bản chất là những truyền thông về Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Đó là việc công bố Tin Mừng như một lời có tính tiên tri và giải thoát cho những người nam, người nữ trong thời đại chúng ta. Trong thời đại kỹ thuật số, các phương tiện truyền thông hiện đại mang đến những lợi ích quan trọng cho tôn giáo như chuyển

⁴⁶ x. CĐ VATICANÔ II, sắc lệnh *Ad Gentes*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 2.

⁴⁷ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 16-17.

⁴⁸ ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 21.

⁴⁹ ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 22.

tải thông tin về các biến cố tôn giáo, các ý tưởng và nhân cách, chúng được dùng như phương tiện truyền bá Tin Mừng và Giáo lý⁵⁰.

Theo dòng lịch sử, truyền thông và loan báo Tin Mừng không thể tách rời nhau trong việc chuyển tải sứ điệp Tin Mừng cho nhân loại. Nói cách khác, loan báo Tin Mừng là truyền thông Lời Chúa. Truyền thông loan báo Tin Mừng không chỉ dừng lại nơi việc củng cố đức tin đời sống Kitô hữu mà còn hướng đến những người chưa có cơ hội nhận biết Tin Mừng Đức Giêsu Kitô. Thật vậy, sứ mạng của Giáo Hội là làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa hiện diện giữa gia đình nhân loại⁵¹.

Trong thế giới ngày nay, loan báo Tin Mừng không thể thực hiện mà không có các phương tiện truyền thông hiện đại. Vì thế, Giáo Hội càng ý thức sâu xa về đặc tính tương quan hỗ trợ giữa việc loan báo Tin Mừng và truyền thông. Khi sử dụng các phương thức truyền thông kỹ thuật số như mạng xã hội, internet... vào việc loan báo Tin Mừng thì các sứ điệp về Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, ơn cứu độ, Nước Trời và đức tin của Giáo Hội sẽ được lan tỏa một cách nhanh chóng và phong phú hơn. Những thông điệp về Tin Mừng có thể đến được với nhiều đối tượng khác nhau, như lời cảnh tỉnh của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II:

Giáo Hội sẽ cảm thấy có lỗi trước mặt Thiên Chúa nếu không vận dụng các phương tiện mạnh mẽ này mà tài năng con người không ngừng làm cho phát triển và hoàn thiện mỗi ngày⁵².

Với sự phát triển truyền thông trong nền văn hóa kỹ thuật số, Giáo Hội cần khám phá các chiến lược truyền thông mới để tiếp cận được khán giả trên toàn cầu⁵³. Thông qua sự quá trình đối thoại, học hỏi và kinh nghiệm, nhà truyền thông đưa ra nội dung và hình thức sứ điệp Tin Mừng để chuyển tải một cách sinh động và hiệu quả đến người tiếp nhận.

⁵⁰ X. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội và Internet*, trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, s. 5.

⁵¹ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, tr. 52.

⁵² ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 45.

⁵³ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, tr. 84.

Các mối tiếp cận mới đối với việc loan báo Tin Mừng được mở ra thông qua cánh cửa internet đang được kích hoạt bởi các hình thức truyền thông mới. Sự kết nối nhờ công nghệ đã mở ra đường hướng để các đội ngũ truyền giáo ảo có thể làm việc trên nhiều phương tiện, từ việc quản trị đến gieo trồng đức tin của Giáo Hội⁵⁴.

Các tổ chức truyền giáo đã mạnh dạn đầu tư vào sự phát triển, nâng cấp các trang mạng (website) với lượng thông tin trải dài từ các cơ hội hoạt động cho đến các tài nguyên cho việc nghiên cứu về sứ vụ truyền giáo. Các trang mạng khác bao gồm các diễn đàn, các cơ sở kiến thức, truyền thông có tổ chức, và trò chuyện trực tuyến cũng có sẵn. Nhiều nguồn tài nguyên cho việc tiếp cận với lượng thông tin truyền giáo chiến lược trên mạng Internet⁵⁵.

Quả thật, mỗi loại phương tiện truyền thông đều có thể đóng góp một vai trò thiết yếu trong việc loan báo Tin Mừng trực tiếp và trong việc đem đến các giá trị thăng tiến đời sống con người. Chính vì thế, sự hiện diện của Giáo Hội trong truyền thông là một khía cạnh quan trọng của việc hội nhập Tin Mừng vào trong các chiều kích của xã hội⁵⁶.

III. LINH ĐẠO TRUYỀN THÔNG

Linh đạo truyền thông khởi nguồn nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, qua đó nhà truyền thông cần mở lòng ra đối với Thiên Chúa, bản thân và tha nhân. Hơn nữa, linh đạo truyền thông cổ võ sự hiệp thông của con người vì xuất phát từ nền tảng Thiên Chúa Ba Ngôi, từ sự hiệp thông giữa các Ngôi Vị và việc Thiên Chúa truyền thông với con người.

1. Truyền thông nhờ tác động của Chúa Thánh Thần

⁵⁴ x. MICHAEL POCOCK, GAILYN VAN RHEENEN, DOUGHLAS MCCONNELL, *Diện mạo đang thay đổi của sứ vụ truyền giáo trên thế giới – liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, tr. 522-528.

⁵⁵ MICHAEL POCOCK, GAILYN VAN RHEENEN, DOUGHLAS MCCONNELL, *Diện mạo đang thay đổi của sứ vụ truyền giáo trên thế giới – liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, tr. 510.

⁵⁶ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 186-187.

Dấu hiệu truyền thông trong Lễ Ngũ Tuần được biểu lộ cách tỏ tường qua sự tuân thủ Chúa Thánh Thần trên các tông đồ⁵⁷. Giáo Hội được hình thành với việc Chúa Thánh Thần hiện xuống trong ngày Lễ Ngũ Tuần và Ngài như là tác nhân của việc Thiên Chúa tự truyền thông. Sự can thiệp của Thiên Chúa bằng việc Chúa Thánh Thần hiện xuống được nối tiếp bằng phép lạ, đó là “nói các tiếng lạ mà cả môn đệ lẫn thánh giả của các ngài đều có thể lắng nghe và hiểu được” (Cv 2,3-12)⁵⁸.

Một trong những tác động của Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các tông đồ là họ được tham gia vào mối tương quan hiệp thông thần linh với Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần⁵⁹. Nhờ đó, tình trạng hiệp thông này làm triển nở sứ vụ loan báo Tin Mừng với tư cách là sứ giả của Thiên Chúa “tại Giêrusalem, khắp xứ Giuđê và Samari, và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8). Cũng vậy, Giáo Hội tiếp tục sứ mạng đó trong nền văn hóa kỹ thuật số qua việc truyền thông về tình yêu của Thiên Chúa và các giá trị Tin Mừng, thúc đẩy con người hiểu biết lẫn nhau và chia sẻ với nhau trong tình huynh đệ.

Sự hiện diện của quyền năng Thánh Thần là nền tảng mang lại hiệu quả cho sứ vụ⁶⁰. Chính ơn Chúa Thánh Thần làm bùng lên một khả năng truyền thông phi thường. Ngài biến đổi các tông đồ thâm lặng và nhát đảm thành những nhà truyền thông nhiệt huyết và can đảm về sứ điệp cứu độ của Đức Giêsu Kitô cho mọi dân tộc. Từ đó, Giáo Hội được lan rộng, trở nên dấu chỉ và công cụ truyền thông giữa Thiên Chúa và nhân loại.

Trong kinh nghiệm truyền thông liên văn hóa của ngày Lễ Ngũ Tuần, các dân tộc thuộc mọi nền văn hóa đều hiện diện, lắng nghe và thấu hiểu được thông điệp. Nhờ sự lắng nghe trong tinh lặng của tâm hồn và kinh nghiệm về Thánh Thần của Thiên Chúa, truyền thông của Giáo Hội tìm được những hiệu quả năng động bên trong cũng như bên ngoài. Như vậy, không phải việc sử dụng các phương tiện kỹ

⁵⁷ BEN WITHERINGTON III, *The Acts of The Apostles: A Socio – Rhetorical Commentary* (Michigan: W.B. Eerdmans Publishing Co, 1998), tr. 130.

⁵⁸ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 36-37.

⁵⁹ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, tr. 57.

⁶⁰ MICHAEL POCOCK, GAILYN VAN RHEENEN, DOUGHLAS MCCONNELL, *Diện mạo đang thay đổi của sứ vụ truyền giáo trên thế giới – liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, tr. 312.

thuật hiện đại mà thuyết phục được con người thời đại tin theo Đức Giêsu Kitô, mà là tâm hồn cởi mở, lắng nghe và tràn đầy Thánh Thần của Thiên Chúa⁶¹.

Chính vì thế, linh đạo truyền thông luôn gắn liền với Chúa Thánh Thần. Đó là kinh nghiệm mở ra với chính mình dưới sự linh hướng và thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần, Đấng luôn quan phòng và hướng dẫn con người đến với sự thật và sự sống⁶². Một khi thấu rõ bản thân, chúng ta mới có thể truyền thông một cách trung thành và gắn kết với Thiên Chúa. Đây là kinh nghiệm mang tính cá vị của mỗi cá nhân trong tương quan với Chúa Thánh Thần.

Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô, truyền thông và loan báo Tin Mừng trong môi trường kỹ thuật số không lệ thuộc vào các công cụ truyền thông nhưng cần phải phụ thuộc nhiều vào sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần⁶³. Ngài nhấn mạnh đến vai trò của Chúa Thánh Thần trong sứ vụ truyền thông loan báo Tin Mừng của Giáo Hội như sau:

Phúc Âm hóa tràn đầy Thánh Linh là một công cuộc được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, vì Ngài là linh hồn của Giáo Hội và chính Ngài công bố Tin Mừng⁶⁴.

Chúa Thánh Thần tác động một cách mạnh mẽ, giúp con người loan báo Tin Mừng một cách mạnh mẽ trước những thách đố được tạo nên bởi nền văn hóa kỹ thuật số trong bối cảnh tân thời.

2. Truyền thông là sự mở lòng

Khi nói đến truyền thông, chúng ta liên hệ đến tương quan liên vị giữa chủ thể và đối tượng. Thông điệp truyền thông là nội dung thông tin được trao đổi từ nguồn phát đến đối tượng tiếp nhận. Đó là những tâm tư, tình cảm, mong muốn, đòi hỏi, ý kiến, hiểu biết, kinh nghiệm sống, tri thức khoa học – kỹ thuật... được mã hóa theo một hệ thống ký hiệu nào đó để mang đến cho đối tượng một cách chính xác và

⁶¹ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 38-39.

⁶² x. THOMAS C. FOX, *Lễ Hiện Xuống ở Á Châu – Cách thế mới để thể hiện Giáo Hội*, dịch giả Lê Công Đức, Phương Đông, Tp. HCM, 2015, tr. 359.

⁶³ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, tr. 54.

⁶⁴ ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, bản dịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam - Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng, 2013, s. 1.

dễ hiểu⁶⁵. Để truyền thông một cách hiệu quả, con người cần mở ra với ba phương diện: mở ra với Thiên Chúa, mở ra với chính mình và mở ra với tha nhân⁶⁶.

Trước hết, truyền thông mở lòng với Thiên Chúa. Sự mở lòng ra với Thiên Chúa bắt đầu với kinh nghiệm bản thân với Chúa Giêsu trong cầu nguyện, suy niệm Kinh Thánh, kinh nghiệm về Thần Khí Người trong việc cử hành phụng vụ và đời sống cộng đoàn⁶⁷. Sự mở lòng này là điều kiện tiên quyết cho mọi linh đạo truyền thông. Trong *Sứ điệp truyền thông năm 1998*, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khẳng định:

“Các nhà truyền thông Kitô giáo phải là những con người cầu nguyện với đầy Thần Khí, ngày càng đi sâu hơn vào sự truyền thông với Thiên Chúa để lớn lên trong khả năng nuôi dưỡng sự truyền thông giữa đồng loại. Họ phải được Chúa Thánh Thần dạy dỗ về lòng trông cậy, vì Người là tác nhân của việc rao giảng Tin Mừng”⁶⁸.

Tội lỗi là nguyên nhân gây ra sự gián đoạn, sự cắt đứt tương quan giữa con người với Thiên Chúa. Biến cố tội nguyên tổ là một kinh nghiệm sâu sắc về việc truyền thông sự sống giữa con người với Thiên Chúa bị cắt đứt (x. St 2,16-17; 3,1-7). Sự gián đoạn này chỉ thực sự được nối kết lại trong chính Đức Giêsu Kitô.

“Thiên Chúa không bỏ rơi con người, nhưng ban chính Con Ngài cho thế gian (x. Mc 12,1-11). Trong Ngôi Lời hóa thành nhục thể, truyền thông tự nó mang lấy một ý nghĩa cứu độ sâu sắc: Chính vì thế, trong Thánh Thần, nhân loại được trao ban khả năng để nhận lãnh ơn cứu độ, để công bố và làm chứng cho ơn cứu độ trước thế gian”⁶⁹.

⁶⁵ x. NGUYỄN VĂN DŨNG, *Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Thông tin và Truyền thông, 2018, tr. 32.

⁶⁶ F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 39.

⁶⁷ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 40.

⁶⁸ F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 23.

⁶⁹ ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, tông thư *Sứ điệp phát triển nhanh chóng* (24/01/2005), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 118.

Như vậy, truyền thông là một tiến trình sống động, được linh hoạt bởi Chúa Thánh Thần, là Thần Khí sự sống và sự thật, gắn kết nhân loại trong sự hiệp thông và tiên bộ. Điều này đòi hỏi con người không ngừng cố gắng từ bỏ những cám dỗ, lôi kéo bên ngoài để can đảm làm chứng cho chân lý.

Thứ đến, truyền thông mở lòng với chính mình. Tiến trình này là điều kiện để chủ thể thấu hiểu và chấp nhận được nhu cầu của người tiếp nhận và giá trị Kitô giáo. Bên cạnh đó, sứ giả truyền thông phải là một con người có tinh thần trách nhiệm, tâm lý quân bình, sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng⁷⁰.

Quan trọng hơn, nhà truyền thông là những người cần phát triển một linh đạo phát sinh từ kinh nghiệm sâu sắc của chính mình về tình yêu Thiên Chúa. Một sự dấn thân sâu xa để cảm nghiệm mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi (Đấng trao ban sứ điệp), tình yêu của Thiên Chúa (sứ điệp) và chia sẻ sứ điệp này bằng cách thức truyền thông khác nhau. Nhà truyền thông Công Giáo cần tiếp cận với các phương tiện kỹ thuật mới của thời đại nhưng vẫn lưu giữ những giá trị tốt đẹp của Tin Mừng và lắng nghe tiếng gọi yêu thương⁷¹.

Cuối cùng, sự mở lòng ra với Thiên Chúa và bản thân dẫn đến sự mở lòng ra với tha nhân. Sự mở lòng này khởi đi từ việc lắng nghe các câu chuyện, nhu cầu cũng như kinh nghiệm đức tin của người đón nhận Tin Mừng. Qua đó, sứ giả truyền thông sẵn sàng cởi mở phục vụ tha nhân, biết chia sẻ và trao ban những điều tốt đẹp cho cộng đồng⁷².

Theo gương mẫu Chúa Giêsu là nhà truyền thông hoàn hảo, nhà truyền thông Công giáo cảm thấy mình đặc biệt liên đới với các nhu cầu của tha nhân. Xuyên qua các phương tiện truyền thông hiện đại, Giáo Hội phải làm một cuộc dấn thân tích cực và sáng tạo cho ngành truyền thông. Những người Công Giáo cần phải can đảm mở rộng cánh cửa truyền thông xã hội ra cho Đức Kitô, để Tin Mừng của Ngài có thể nghe được từ những mái nhà của thế giới; qua đó, nhà truyền thông liệu sao để người

⁷⁰ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 44.

⁷¹ x. LIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHÂU Á, *Hội nghị các Giám mục Á Châu lần thứ 5* (Johor Bahru, Malaysia: 27/11 – 2/12/2000), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 222-223.

⁷² x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 44-45.

tiếp nhận thông tin biết đến đời sống Giáo Hội và khám phá ra khuôn mặt của Đức Giêsu Kitô⁷³.

3. Truyền thông cổ võ sự hiệp thông của con người

Tất cả hoạt động truyền thông xây dựng trên sự hiệp thông giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa tự truyền thông chính mình trong trật tự và ân sủng. Tương tự như thế, thần học truyền thông phản ánh việc thực hành truyền thông của sự hiệp thông các tín hữu, coi thần học như một “hành động truyền thông” của các tín hữu trong một cộng đoàn sống động. Thiên Chúa truyền thông chính mình cho thế giới và giúp cho thế giới trở thành truyền thông, nhờ đó thụ tạo trong thế giới trở nên giống Người và đạt tới mối hiệp thông mật thiết với Người⁷⁴.

Giáo Hội được sinh ra dựa trên nền tảng sự trao ban chính mình của Thiên Chúa. Công Đồng Vaticanô II khẳng định: “trong Đức Kitô, Giáo Hội là bí tích, nghĩa là dấu chỉ phương tiện và hiệp thông mật thiết với Thiên Chúa và hiệp nhất với mọi người”⁷⁵. Nói cách khác, qua sự hiệp thông của Giáo Hội, người ta nhìn thấy sự hiệp thông giữa Thiên Chúa và con người, giữa con người với nhau, để từ đó con người có cơ hội để bước vào đời sống hiệp thông với Thiên Chúa.

Chính trong tiến trình hiệp thông với Thiên Chúa, con người mở ra với tha nhân trong tình liên đới và sự hiệp thông nhân loại. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nhấn mạnh như sau:

Qua Đức Kitô, chúng ta chia sẻ trong cùng một Thần Khí duy nhất mà đến cùng Chúa Cha; vì thế, chúng ta không còn là khách lạ hay ngoại kiều nhưng là những công dân như các thánh và các thành viên khác trong nhà Thiên Chúa, sống thẳng tiến trong thánh điện, nơi ngự trị của Thiên Chúa (x. Ep 2,18-22). Bức tranh hướng thượng về một cuộc sống hiệp thông này bao gồm tất cả những khía cạnh của đời sống chúng ta như những Kitô hữu. Lời mời gọi trở nên

⁷³ x. GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 35* (24/01/2001), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 137.

⁷⁴ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 21 – 24.

⁷⁵ CĐ VATICANÔ II, hiến chế *Lumen Gentium*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 1.

chân thật như sự truyền thông của Thiên Chúa trong Đức Kitô thực ra là lời mời gọi chúng ta nhận ra lực năng động của Ngài trong ta, để tình yêu của Ngài thực sự trở thành thước đo thịnh hành của thế giới⁷⁶.

Truyền thông hướng tới sự hiệp thông vừa mang đặc tính thần thiêng, vừa mang tính nhân loại, bởi vì được phát xuất từ Thiên Chúa nhưng lại mở ra với tha nhân. Dưới chiều kích này, truyền thông được hiểu như một linh đạo của sự nối kết, chia sẻ, tình liên đới, yêu thương và đồng trách nhiệm. Theo thần học gia Avery Dulles, truyền thông hiệp thông các thành phần trong Giáo Hội với nhau:

Giáo Hội là một mạng lưới truyền thông rộng lớn, được thiết lập nên để đưa con người ra khỏi sự cô lập và lạc loài, và để đưa từng cá nhân hay từng nhóm vào hiệp thông với Thiên Chúa trong Đức Kitô⁷⁷.

Sứ giả truyền thông Tin Mừng có trách nhiệm chia sẻ và trao ban cho nhân loại điều quý giá nhất mà họ đang sở hữu, đó là đời sống thiêng liêng mà Thiên Chúa trao ban cho từng người. Sự chia sẻ này được triển khai theo hình thức riêng biệt cho từng bối cảnh và trường hợp khác nhau, trong công tác mục vụ cũng như các hoạt động truyền giáo của Giáo Hội, để mọi người được hiệp thông với nhau.

Chúng ta có thể xác tín, truyền thông như là một phương thế cổ võ và hướng đến sự hiệp thông. Huân thị *Communio et progressio* diễn tả chiều kích truyền thông như là sự tự hiến, nghĩa là truyền thông “không chỉ diễn tả các quan niệm và biểu hiện cảm xúc, truyền thông còn là tự hiến trong tình yêu⁷⁸. Chính trong tình yêu tự hiến, con người đi đến sự hiệp thông trong ơn cứu độ và thông dự vào sự sống thần linh.

⁷⁶ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 40* (24/01/2006), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, s. 1.

⁷⁷ AVERY DULLES, “*The Church and Communication*”, *The Reshaping of Catholicism: current challenges in The Theology of Church*, San Francisco, 1988, tr.110.

⁷⁸ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, huân thị *Communio Et Progressio* (23/05/1971), trong *Church & Social Communication*, s. 11.

CHƯƠNG III

ĐỊNH HƯỚNG TRUYỀN THÔNG TRONG SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG DƯỚI ÁNH SÁNG HUẤN THỊ AETATIS NOVAE

Huấn thị *Aetatis Novae* đề ra định hướng mục vụ truyền thông trong việc loan báo Tin Mừng. Trong chương này, người viết không chỉ nhắm đến việc sử dụng các phương tiện truyền thông để loan báo Tin Mừng mà còn đề cập đến nền tảng của truyền thông Tin Mừng trong đời sống Giáo Hội. Qua đó, truyền thông Tin Mừng được triển khai dưới nhiều khía cạnh khác nhau như: dấu chỉ hiệp thông của Giáo Hội, hoạt động Phúc Âm hóa, các phương tiện truyền thông hiện đại và đời sống chứng tá của người Kitô hữu. Bên cạnh đó, những người có trách nhiệm trong Giáo Hội cần quan tâm đến việc đào tạo mục vụ truyền thông cho sứ vụ loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số.

I. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG QUA DẤU CHỈ HIỆP THÔNG CỦA GIÁO HỘI

Truyền thông Tin Mừng qua dấu chỉ hiệp thông của Giáo Hội bắt nguồn từ tình yêu nội tại Thiên Chúa Ba Ngôi, đó là nguồn phát xuất mọi ân sủng được thể hiện nơi các bí tích trong đời sống Giáo Hội. Vì thế, Giáo Hội là cộng đoàn mang tính truyền thông nhờ đặc tính lưu truyền mạc khải của Thiên Chúa.

1. Truyền thông phát xuất từ tình yêu nội tại của Thiên Chúa Ba Ngôi

Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời nhập thể đã mạc khải đời sống nội tại của Ba Ngôi như là mẫu nhiệm Thiên Chúa truyền thông trong chính mình: Cha, Con và Thánh Thần hiệp thông và truyền thông cho nhau: “Cha ở trong Con và Con ở trong Cha” (Ga 17,21), và “tất cả những gì Con có đều là của Cha, tất cả những gì Cha có đều là của Con” (Ga 17,10). Cũng vậy, đời sống thần linh như là tiến trình truyền thông và chia sẻ: “khi Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật vẹn toàn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại.... Người sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em” (Ga 16,13-15). Như vậy, tình yêu nội tại của Ba Ngôi làm phát sinh quá trình truyền thông giữa Thiên Chúa với con người và giữa con người với nhau.

Thiên Chúa Ba Ngôi không phải là một Thiên Chúa khép kín trong chính mình nhưng là Thiên Chúa truyền thông. Công Đồng Vaticanô II khẳng định trong hiến chế *Dei Verbum* như sau:

“Do lòng nhân lành và khôn ngoan, Thiên Chúa đã muốn mặc khải chính mình và tỏ cho biết thiên ý nhiệm mầu, nhờ đó loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Đức Kitô, Ngôi Lời nhập thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần vào bản tính Thiên Chúa”⁷⁹.

Bản chất của Thiên Chúa là truyền thông nên Ba Ngôi không giữ riêng gì cho mình, những gì của Vị này đều là của Vị kia, và như thế không có gì là của riêng một mình nhưng tự nơi đó là sự trao dâng và truyền thông cho nhau. Như vậy, mọi hoạt động truyền thông đều bắt nguồn từ Thiên Chúa. Bởi vì Thiên Chúa là Đấng tự truyền thông nên những thụ tạo đến từ Thiên Chúa đều có khả năng đón nhận truyền thông và tạo nên tiến trình truyền thông. Khi Thiên Chúa tạo dựng con người, Người cũng ban cho họ có khả năng thiết lập các mối quan hệ tương tác truyền thông với nhau. Chính vì thế, Bernhard Haring khẳng định:

“Truyền thông là một thành phần trong mầu nhiệm Thiên Chúa. Mỗi ngôi vị trong Ba Ngôi đều sở hữu tất cả chân, thiện, mỹ, nhưng dưới dạng hiệp thông và truyền thông. Tạo dựng, cứu chuộc và truyền thông xuất phát từ mầu nhiệm này và có mục đích cuối cùng là lôi kéo chúng ta vào hiệp thông với Thiên Chúa nhờ chính sự truyền thông này. Khi dựng nên chúng ta theo hình ảnh Người và giống như Người, Thiên Chúa cho chúng ta chia sẻ sự truyền thông sáng tạo và giải phóng trong sự hiệp thông, nhờ hiệp thông và vì hiệp thông”⁸⁰.

Thật vậy, sự truyền thông của Thiên Chúa diễn tiến trong lịch sử nhân loại, nghĩa là trong không gian và thời gian. Hơn nữa, việc truyền thông chân lý chứa đựng một năng lực cứu chuộc, đến từ ngôi vị của Đức Kitô. Ngài là Ngôi Lời Thiên Chúa Nhập Thể và là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình. Trong Người và nhờ Người

⁷⁹ CD VATICANÔ II, tông huấn *Dei Verbum*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, s. 2.

⁸⁰ F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 29-30.

mà sự sống của chính Thiên Chúa được thông ban cho nhân loại nhờ tác động của Chúa Thánh Thần. Lịch sử nhân loại và mọi tương giao nhân loại tồn tại trong cơ cấu được thiết lập qua việc Thiên Chúa tự thông ban chính mình nơi Đức Kitô. Qua lời nói và việc làm của Chúa Giêsu, Ngôi Lời giải phóng, cứu chuộc toàn thể nhân loại. Thiên Chúa tình yêu tự mặc khải, kết hợp với lời đáp trả bằng đức tin của nhân loại, tạo nên một cuộc đối thoại sâu xa (x. AN 6).

Giao ước Thiên Chúa lập với con người giúp con người trải nghiệm sự hiệp thông, và “Người sẽ hoàn thành giao ước đó để con người biết được sự sung mãn của việc Thiên Chúa tự truyền thông”⁸¹. Vì yêu thương, Thiên Chúa tạo dựng nên con người, để con người đón nhận và ban phát sự truyền thông của Ngài. Mẫu nhiệm đó là sự hiệp thông giữa các ngôi vị, bằng cách cho chúng ta được chia sẻ sự hiệp thông đó cách vô điều kiện và dấn tở lộ cho từng người chúng ta. Nơi Thiên Chúa, chúng ta nhận ra sự truyền thông được thực hiện một cách nhưng không và vô vị lợi, truyền thông chỉ vì tình yêu.

Mặc khải của Thiên Chúa được truyền thông cho nhân loại nhờ các phương tiện truyền thông, đó là Kinh Thánh và truyền thống của Giáo Hội. Sứ vụ của Giáo Hội là tiếp tục loan báo và thông truyền Lời Chúa cho con người thời đại. Qua Kinh Thánh, chúng ta tìm được những cách thức và sứ điệp mà Thiên Chúa truyền thông cho con người trong Cựu Ước và Tân Ước. Mặt khác, truyền thống Giáo Hội cũng cung cấp cho các Kitô hữu nhiều phương thế loan báo Tin Mừng, nhằm chia sẻ và ban phát ân sủng của Thiên Chúa trong đời sống Giáo Hội.

2. Truyền thông ân sủng qua các bí tích trong đời sống Giáo Hội

Ân sủng là hồng ân Thiên Chúa ban một cách nhưng không cho con người, đưa con người kết hiệp với sự sống thần linh của Thiên Chúa. Nhờ đó, con người đáp lại lời kêu gọi của Người: trở thành con cái Thiên Chúa, tham dự vào bản tính Thiên Chúa và sự sống muôn đời⁸². Trong công trình của ân sủng, sáng kiến của

⁸¹ F. EILERS, *Truyền thông xã hội—Đạo luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, tr. 71.

⁸² x. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, s. 1996.

Thiên Chúa đi bước trước, chuẩn bị và khơi dậy lời đáp trả tự do của con người, khi họ tham dự vào đời sống của Giáo Hội⁸³.

Giáo Hội là cộng đoàn thuộc về dân Thiên Chúa, được chính Đức Giêsu Kitô xây dựng và lấy mạng sống mình mà chuộc lại:

“Quả thế, ân sủng của Thiên Chúa đã tỏ hiện, đem lại ơn cứu độ đến cho mọi người... Vì chúng ta, Người đã tự hiến để cứu chuộc chúng ta cho thoát khỏi mọi điều bất chính, và để thanh luyện chúng ta, khiến chúng ta thành dân riêng của Người, một dân hằng say làm việc thiện” (Tt 2,11-14).

Sứ vụ của Giáo Hội là mang ơn cứu độ được Chúa Cha trao ban cho tất cả mọi người, để họ được nên một với nhau. Vì thế, lời loan báo chứa đựng “tính bí tích”⁸⁴ và đặc tính thánh thiện, có tổ chức của cộng đoàn tư tế được thể hiện trong hành động nhờ các bí tích⁸⁵.

Qua đó, Giáo Hội muốn mọi người đi vào trong mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa, Đấng chúc lành cho con người qua các bí tích. Qua các bí tích, Thiên Chúa trao ban ân sủng của Người cho nhân loại, đặc biệt là bí tích Rửa Tội và bí tích Thánh Thể, cả hai biểu lộ chiều kích hiệp thông và linh đạo truyền thông một cách cụ thể và sâu sắc. Đây là phương thế chính yếu để Thiên Chúa thông ban ân sủng của Người cho nhân loại. Huấn thị *Aetatis Novae* đã minh định như sau:

Vì chính Giáo Hội là nhiệm thể Đức Kitô – sự sung mãn vô hình của Đức Kitô vinh hiển – là Đấng làm cho tạo thành nên sung mãn. Kết quả là trong Giáo Hội, và với sự trợ giúp của Lời Chúa và các Bí tích, chúng ta hướng tới niềm hy vọng được hiệp nhất chung cuộc, nơi đó, Thiên Chúa sẽ là tất cả trong mọi sự (AN 6).

Nhờ bí tích Rửa Tội, con người được giải thoát khỏi tội lỗi và được tái sinh làm con cái Thiên Chúa, được trở thành chi thể của Đức Kitô, được tháp nhập

⁸³ x. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2022.

⁸⁴ x. HÀ VĂN MINH, *Giáo Hội như là dấu chỉ bí tích*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, tr. 42.

⁸⁵ CĐ VATICANÔ II, hiến chế *Lumen Gentium*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 11.

và tham dự vào sứ vụ của Giáo Hội⁸⁶. Bí tích này là hồng ân cao đẹp và kỳ diệu nhất trong các hồng ân của Thiên Chúa⁸⁷, chính Người khẳng định rằng bí tích Rửa Tội cần thiết để được cứu độ (x. Ga 3,5).

Qua bí tích Thánh Thể - hy tế thập giá của Chúa Giêsu, Thiên Chúa thông ban chính mình và ơn cứu độ cho nhân loại. Giáo Hội ý thức mình là sự hiệp thông, liên kết giữa các Kitô hữu và các cộng đoàn Thánh Thể, “bám sâu và phản ánh sự hiệp thông mật thiết của Ba Ngôi Thiên Chúa” (AN 10). Qua màu nhiệm Nhập Thể, Tử Nạn và Phục Sinh, hành vi yêu thương của Thiên Chúa được biểu lộ, kết hiệp với lời đáp trả là đức tin của nhân loại, tạo nên một cuộc đối thoại đầy ơn ích:

Có một lúc tột đỉnh mà việc truyền thông này trở nên sự hiệp nhất hoàn toàn: đó là cuộc gặp gỡ Thánh Thể. Qua việc nhận ra Chúa Giêsu nơi “củ chỉ bẻ bánh” (x. Lc 24,30-31), các tín hữu tự thấy mình bị thúc giục phải công bố cái chết và sự phục sinh của Ngài, và trở nên chứng nhân vui mừng và can đảm cho Vương Quốc của Ngài (x. Lc 24,35)⁸⁸.

Trong việc cử hành phụng vụ, Thánh lễ được xem là việc truyền thông tuyệt hảo nhất, với việc chia sẻ Lời Chúa và Thánh Thể như là yếu tố truyền thông cốt lõi. Tầm quan trọng của bí tích Thánh Thể trong việc chuyển giao ân sủng trong đời sống Giáo Hội được Liên Hội Đồng Giám Mục Châu Á khẳng định như sau:

Trong Bí tích Thánh Thể, “thời khắc cao điểm của truyền thông”, việc tự hiến của Chúa Giêsu trở thành một ân ban vĩnh cửu cho chúng ta và cho toàn thể giới cho đến tận cùng thời gian. Đó là hình thức thân tình nhất của hiệp thông. Nếu truyền thông xã hội có thể được định nghĩa như “việc chia sẻ ý nghĩa thông qua các dấu chỉ”, thì việc chia sẻ ý nghĩa này sẽ trở thành một thực tế trong Bí tích Thánh Thể như một ân ban thần linh đối với chúng ta. Ý nghĩa của

⁸⁶ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, s. 1213.

⁸⁷ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, s. 1216.

⁸⁸ ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, tông thư *Sự phát triển nhanh chóng* (24/01/2005), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, s. 5.

đời sống con người chỉ có thể được truyền thông cách tròn đầy trong màu nhiệm của Chúa Giêsu Thánh Thể⁸⁹.

Trong bí tích Thánh Thể, Đức Giêsu Kitô truyền thông cả toàn thể con người của Ngài, sự truyền thông ban phát ân sủng ấy vẫn luôn được tiếp tục, không kết thúc mà kéo dài mãi mãi trong đời sống Giáo Hội. Qua đó, Giáo Hội kín múc ân huệ cao quý để xây dựng và gắn kết mối tương quan liên vị giữa các Kitô hữu với nhau trong tinh thần hiệp thông.

Qua bí tích Thánh Thể, Giáo Hội được mời gọi khám phá ra những cơ hội mới và những phương cách truyền thông Tin Mừng, đặc biệt như một cộng đoàn Thánh Thể. Bí tích Thánh Thể phá đổ các rào cản của giai cấp, giới tính, dẫn đến sự hòa giải và phục hồi lại các mối tương quan đổ vỡ, chữa lành chia rẽ như là những yếu tố cần thiết của linh đạo truyền thông của bí tích Thánh Thể. Ngoài ra, các Kitô hữu cần phải kết hợp một linh đạo truyền thông Thánh Thể vào tất cả các kế hoạch mục vụ và chương trình huấn luyện như Kinh Thánh, giáo lý, phụng vụ và các sáng kiến xã hội⁹⁰.

Tựu trung, Giáo Hội thừa nhận mình là dấu chỉ của sự hiệp thông giữa Thiên Chúa với nhân loại, thông truyền ân sủng cứu độ của Thiên Chúa xuyên qua các bí tích trong nghi thức cử hành phụng vụ của Giáo Hội.

3. Giáo Hội là cộng đoàn mang tính truyền thông

Truyền thông chính là hành vi mà Giáo Hội chia sẻ hồng ân của Thiên Chúa cho con người. Mở đầu hiến chế *Dei Verbum*, Công Đồng Vaticanô II khẳng định:

Con người được mời gọi đối thoại và hiệp nhất cùng Thiên Chúa nhờ chân lý thâm sâu về Thiên Chúa và phần rỗi con người được

⁸⁹ LIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHÂU Á, *Hội nghị các Giám Mục Á Châu lần thứ 12* (Bangkok, Thailand: 26/11-1/12/2007), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 233.

⁹⁰ x. LIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHÂU Á, *Hội nghị các Giám Mục Á Châu lần thứ 12* (Bangkok, Thailand: 26/11-1/12/2007), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, tr. 234-235.

sáng tỏ nơi Đức Kitô, Đấng trung gian, đồng thời là sự viên mãn của toàn thể mặc khải⁹¹.

Thiên Chúa tiếp tục truyền thông với nhân loại qua Giáo Hội, những người có thể đón nhận, gìn giữ và lưu truyền mặc khải của Người. Loại truyền thông này vượt xa sự áp dụng kỹ thuật, vì nó tìm thấy điểm xuất phát trong sự hiệp thông yêu thương giữa các Ngôi Vị Chí Thánh và việc truyền thông giữa các Ngài với con người⁹². Theo ý định của Thiên Chúa, Giáo Hội được thiết lập để tiếp nối công việc truyền thông của Đức Giêsu Kitô bằng lời nói và việc làm. Do đó, truyền thông phải là một chiều kích thiết yếu của mọi thừa tác vụ của Giáo Hội⁹³.

Đời sống Giáo Hội mang tính xã hội của một nhóm người, nên đặc tính truyền thông là điều hình thành một cách rất tự nhiên. Việc truyền thông này bao gồm mạng lưới ngôn ngữ bằng lời và không lời, giúp các Kitô hữu tương tác và nâng đỡ nhau trong đời sống đức tin. Giáo Hội là tập hợp các Kitô hữu được quy tụ lại không phải do máu mủ nhưng là do ý định của Thiên Chúa, dựa trên Giao ước của vị thủ lãnh là Đức Kitô, Đấng đã quy tụ một đoàn chiên mới cho Thiên Chúa qua cuộc khổ nạn và Phục sinh của Ngài. Công Đồng Vaticanô II khẳng định trong hiến chế *Lumen Gentium* như sau:

Màu nhiệm Giáo Hội được biểu lộ trong chính việc thiết lập. Thực thể, Chúa Giêsu đã khai sinh Giáo Hội bằng việc rao giảng Phúc Âm rằng Nước Thiên Chúa đã đến như đã hứa trong Thánh Kinh từ ngàn xưa: “Thời gian đã trọn, Nước Thiên Chúa gần đến” (Mc 1,15; x. Mt 4,17)⁹⁴.

Có thể nói, truyền thông là một phần của Giáo Hội. Thần học gia Avery Dulles cho rằng: “Giáo Hội là truyền thông” và “thần học truyền thông là nghiên cứu về cách thức Thiên Chúa tạo ra các niềm xác tín và dẫn thân liên kết với đức tin tôn

⁹¹ CĐ VATICANÔ II, hiến chế *Dei Verbum*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 2.

⁹² x. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội Và Internet* (22/2/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 3.

⁹³ VĂN PHÒNG TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI CỦA LIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC Á CHÂU, *Hội nghị các Giám Mục Á Châu lần thứ I* (8-12/07/1996), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 194.

⁹⁴ CĐ VATICANÔ II, hiến chế *Lumen Gentium*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 5.

giáo”⁹⁵. Trong Giáo Hội, việc truyền thông có mục đích cổ võ sự hiệp thông giữa các thành viên, nhờ những kinh nghiệm và giá trị chung mà các Kitô hữu cảm nghiệm, hầu xây dựng một cộng đoàn yêu thương.

Cũng vậy, Công Đồng Vaticanô II đã chân nhận năm mô hình truyền thông của Giáo Hội như sau: “Giáo Hội là một định chế hay một phẩm trật, Giáo Hội như là ngôn sứ, Giáo Hội như là bí tích, Giáo Hội như là hiệp thông, và Giáo Hội như là người tôi tớ”⁹⁶. Mỗi mô hình đều có đặc tính riêng, phù hợp với những cách thức truyền thông khác nhau: Giáo Hội như là một phẩm trật thích hợp với truyền thông đại chúng, Giáo Hội thể hiện tính ngôn sứ làm nổi bật việc truyền thông là loan báo Tin Mừng, Giáo Hội là dấu chỉ bí tích diễn tả truyền thông qua đời sống con người và những biến cố trong cộng đoàn, Giáo Hội có tính hiệp thông ứng với mô hình truyền thông là sự đối thoại, Giáo Hội như người tôi tớ làm nổi bật hành vi phục vụ trong chân lý, truyền thông cho nhân loại nhận ra tình yêu Thiên Chúa⁹⁷.

Có thể nói, đối thoại là cách thức để trở thành Giáo Hội. Ở mức độ sâu xa nhất, Giáo Hội là cuộc đối thoại của ơn cứu độ, bởi vì nó tìm cách khám phá, làm sáng tỏ và hiểu rõ hơn những dấu hiệu của cuộc đối thoại lâu đời mà Thiên Chúa mặc khải cho nhân loại⁹⁸. Hơn nữa, Giáo Hội truyền thông sứ điệp Tin Mừng được nhận lãnh từ Đức Giêsu Kitô, theo cách thức phù hợp với từng thời đại và các nền văn hóa khác nhau (x. AN 8). Giáo huấn của Giáo Hội mời gọi chúng ta ý thức về sự hiệp thông trong việc sử dụng truyền thông xã hội hiện đại, đặc biệt là internet:

Giáo Hội xem các phương tiện truyền thông truyền thông này là quà tặng của Thiên Chúa, theo dự định quan phòng của Ngài, hiệp nhất nhân loại trong tình huynh đệ và như thế giúp họ hợp tác với kế hoạch của Ngài cho ơn cứu độ của họ⁹⁹.

⁹⁵ F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, tr. 75.

⁹⁶ F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, tr. 75.

⁹⁷ x. F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, tr. 76.

⁹⁸ x. PAUL F. KNITTER, “Mission and Dialogue” in *Missiology: An International review*, Vol.33, no.2, April 2005, tr. 209.

⁹⁹ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội và Internet (22/2/2002)*, trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 1.

Chung quy lại, Giáo Hội cần phải mở rộng truyền thông xã hội ra cho Chúa Kitô, để Tin Mừng của Ngài có thể được loan tỏa đến với nhiều người. Hoa trái của việc công bố Tin Mừng có tính tiên tri và giải thoát cho những người nam, người nữ trong thời đại chúng ta, đó là lời chứng chân thật thánh thiện và cho phẩm giá cao trọng của con người trước sự tục hóa tận gốc, đó là chứng tá lên tiếng cho những bất công, tranh chấp và chia rẽ. Thế nên, sự truyền thông trong đời sống Giáo Hội tạo nên sự hiệp thông giữa các dân tộc, các quốc gia và các nền văn hóa¹⁰⁰. Nhờ vậy, Giáo Hội trở thành cộng đoàn mang tính truyền thông.

II. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG QUA HOẠT ĐỘNG PHỨC ÂM HÓA

Giáo Hội mời gọi các Kitô hữu khám phá vẻ đẹp của Tin Mừng dưới nhiều hình ảnh và khía cạnh khác nhau. Huấn thị *Aetatis Novae* cung cấp cho chúng ta một số phương thức truyền thông Tin Mừng qua hoạt động Phức Âm hóa nhờ việc rao giảng Tin Mừng và huấn giáo. Bên cạnh đó, truyền thông Tin Mừng còn được áp dụng qua các chương trình chăm sóc mục vụ và truyền thông cảm thức đức tin bởi lòng đạo đức bình dân.

1. Khí cụ thiết yếu trong việc rao giảng Tin Mừng và huấn giáo

Lệnh truyền cuối cùng của Chúa Phục Sinh “hãy giảng dạy muôn dân...” (Mt 28,19) vẫn tiếp diễn trong Giáo Hội. Trong thư gửi tín hữu Rôma, thánh Phaolô khẳng định sự cần thiết của việc huấn giáo: “có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô” (x. Rm 10,14-17). Do đó, truyền thông Tin Mừng là nền tảng của việc rao giảng Tin Mừng và huấn giáo, đóng vai trò then chốt trong việc truyền tải thông điệp và giá trị Kitô giáo đến với con người thời đại, đặc biệt là những ai chưa từng nghe biết về Đức Giêsu Kitô và giáo lý của Ngài.

Trọng tâm của truyền thông Tin Mừng là chia sẻ về những lời dạy, cuộc đời, cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô. Trong việc rao giảng Tin Mừng và huấn giáo, truyền thông Tin Mừng nhằm mục đích tiếp cận nhiều đối tượng khác nhau, bối cảnh văn hóa và xã hội đa dạng, cá nhân độc đáo, ngõ hầu làm cho Tin

¹⁰⁰ x. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội và Internet* (22/2/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 5.

Mừng trở nên phù hợp và gần gũi. Nói khác đi, Giáo Hội có nhiệm vụ phải vận dụng cách sáng tạo những khám phá và kỹ thuật mới mẻ để chia sẻ kinh nghiệm của nhân loại, thấu hiểu và tìm cách giải thích chúng dưới ánh sáng đức tin (x. AN 2).

Cũng vậy, huấn giáo là việc giảng dạy giáo lý và Kinh Thánh một cách có hệ thống, là lối truyền thông các giáo huấn cơ bản của Thiên Chúa cho con người bằng kinh nghiệm sống đức tin. Hơn nữa, huấn giáo là một sự công bố Lời Chúa và luôn luôn tập trung vào lời ấy, nhưng nó cũng đòi hỏi một môi trường và cách thức trình bày hấp dẫn, sử dụng các biểu tượng giàu ý nghĩa, tháp nhập một tiến trình tăng trưởng rộng hơn và sự tích hợp mọi chiều kích của con người trong một lộ trình nghe và trả lời của cộng đoàn¹⁰¹.

Bên cạnh sứ vụ giảng dạy đức tin Kitô giáo, việc truyền thông niềm vui Tin Mừng vẫn là điều không thể thiếu. Các bài thuyết giảng Lời Chúa, chia sẻ giáo lý vượt ra ngoài việc truyền tải kiến thức thực tế, nhằm mục đích đào sâu sự hiểu biết và thúc đẩy mối tương quan cá vị với Chúa Giêsu. Bằng cách truyền đạt ý nghĩa của đức tin thông qua lối hùng biện và những ví dụ minh họa, người thuyết giáo truyền cảm hứng cho các Kitô hữu đáp lại sức mạnh biến đổi của Tin Mừng trong cuộc sống của họ. Con người ngày nay không thích nhiều lời nói nhưng thích những hình ảnh “bắt mắt” và thông điệp dễ hiểu¹⁰². Vì thế, Giáo Hội phải sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại một cách sáng tạo và hợp thời để loan báo Tin Mừng.

Truyền thông trong việc Phúc Âm hóa đòi hỏi khả năng thích ứng và hiểu biết về các kênh truyền thông khác nhau. Tiến trình đó khởi đi từ các phương pháp truyền thông như rao giảng, truyền giáo và in ấn tài liệu cho đến các phương pháp tiếp cận hiện đại như phương tiện truyền thông kỹ thuật số, nền tảng xã hội và thuyết trình đa phương tiện. Mỗi kênh đều có điểm mạnh và điểm yếu riêng, cho phép tiếp cận và tương tác rộng hơn với các nhóm đối tượng khác nhau. Vì thế, nhà truyền thông có vai trò quan trọng trong việc chuyển tải sứ điệp Tin Mừng đến với đối tượng tiếp nhận.

¹⁰¹ x. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 166.

¹⁰² x. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 42.

Những ai công bố Lời Chúa buộc phải chú ý và tìm cách thấu hiểu ngôn ngữ của các dân tộc và các nền văn hóa khác nhau, ngõ hầu không chỉ học hỏi từ chúng song còn giúp chúng nhận ra và chấp nhận Lời Chúa (AN 8).

Tuy nhiên, truyền thông Tin Mừng không đơn thuần là việc phổ biến mà còn là tiến trình xây dựng mối quan hệ, lắng nghe và thấu hiểu nhu cầu của người đón nhận. Sự giao tiếp đồng cảm này thúc đẩy cảm giác thuộc về và tin cậy, tạo ra môi trường thuận lợi để sứ điệp Tin Mừng được lan tỏa một cách sâu rộng hơn.

Kết quả của việc truyền thông Tin Mừng phụ thuộc vào tính rõ ràng, xác thực và sự phù hợp của thông điệp¹⁰³. Điều cần thiết là truyền đạt các giá trị cốt lõi của tình yêu, lòng trắc ẩn, sự tha thứ và ơn cứu rỗi vốn có trong Tin Mừng, đồng thời giải quyết những thách thức và trả lời các chất vấn mà con người gặp phải trong hành trình đức tin của mình.

Tóm lại, truyền thông Tin Mừng là huyết mạch của việc rao giảng Tin Mừng và huấn giáo. Nó liên quan đến việc điều chỉnh thông điệp cho phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau, sử dụng các kênh truyền thông khác nhau, xây dựng các mối quan hệ và nuôi dưỡng sự hiểu biết sâu sắc hơn về đức tin. Truyền thông Tin Mừng hiệu quả không chỉ là truyền tải thông tin mà còn là biến đổi cuộc sống, mời gọi các cá nhân bước vào cuộc gặp gỡ sâu sắc với Chúa Giêsu và thúc đẩy thực thi giá trị Tin Mừng trong cuộc sống hàng ngày.

2. Truyền thông Tin Mừng qua các chương trình chăm sóc mục vụ

Mục đích của linh đạo truyền thông nhằm phục vụ hoạt động truyền thông mục vụ và truyền giáo, nổi bật nhờ đức ái tông đồ theo gương Chúa Giêsu. Sứ giả truyền thông Tin Mừng được thúc đẩy bởi sự dẫn thân chăm sóc các linh hồn, thể hiện qua sự quan tâm, dịu dàng, cảm thông, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và quan tâm tới các vấn đề của tha nhân. Giống như những nhà truyền giáo, người truyền thông Kitô giáo là con người của đức ái, để rao giảng cho mọi người ý thức họ được Thiên

¹⁰³ x. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 134.

Chúa yêu thương và có khả năng yêu thương, người truyền thông phải biểu lộ tình yêu đối với mọi người, hiến mạng sống cho mọi người¹⁰⁴.

Vì lẽ đó, chăm sóc mục vụ đề cập đến việc đồng hành, hỗ trợ và hướng dẫn toàn diện đời sống Kitô hữu, nhằm nuôi dưỡng các nhu cầu tinh thần cũng như vật chất của cá nhân và cộng đồng. Thông qua các chương trình chăm sóc mục vụ, sứ điệp Tin Mừng được truyền đạt không chỉ bằng lời nói mà còn bằng hành động, thể hiện tình yêu và lòng trắc ẩn của Thiên Chúa đến với tha nhân. Chương trình mục vụ có thể hướng đến nhiều thành phần và đối tượng khác nhau như mục vụ giới trẻ, mục vụ hôn nhân gia đình, mục vụ di dân...vv.

Trong nền văn hóa kỹ thuật số, chương trình chăm sóc mục vụ đòi hỏi sự sáng tạo nơi người làm mục vụ¹⁰⁵. Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyến khích những người làm công việc mục vụ loại bỏ những cách nghĩ và cách làm xưa cũ, sẵn sàng xem xét lại các cơ cấu, phong cách và phương pháp để đáp ứng tốt hơn với từng hoàn cảnh cụ thể¹⁰⁶. Ngài nhấn mạnh:

Bất kỳ cộng đồng Giáo Hội nào, nếu họ nghĩ rằng có thể thoải mái đi theo con đường riêng của mình mà không có sự quan tâm sáng tạo và sự hợp tác hữu hiệu trong việc giúp người nghèo sống đúng phẩm giá và tiếp cận mọi người, thì họ sẽ có nguy cơ tan vỡ, dù họ có thể nói nhiều về các vấn đề xã hội hoặc phê bình các chính phủ. Nó sẽ dễ dàng trôi vào một sự thế tục tâm linh được nguy trang bằng những thực hành tôn giáo, những cuộc gặp gỡ không hiệu quả và những lời nói trống rỗng¹⁰⁷.

Ngày nay, con người bị chi phối bởi không gian mạng, vì hoạt động và tương tác phần lớn diễn ra trong môi trường trực tuyến¹⁰⁸. Tuy nhiên, các phương tiện truyền thông hiện đại cống hiến cho Giáo Hội những cách thức mới để truyền thông

¹⁰⁴ ĐỖ VĂN THỤY, *Các đường lối Phúc Âm hóa: truyền thông để loan báo Tin Mừng*, Tôn Giáo, tp. HCM, 2018, tr. 291.

¹⁰⁵ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 77.

¹⁰⁶ x. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 33.

¹⁰⁷ ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 207.

¹⁰⁸ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 80.

Tin Mừng, tăng cường khả năng mục vụ và truyền giáo. Do đó, sứ giả Tin Mừng cần ý thức:

Truyền thông phải là một phần cốt yếu cho mọi kế hoạch mục vụ, vì nó có phần đóng góp mạnh mẽ cho mọi hoạt động tông đồ, mọi tác vụ và mọi chương trình khác (AN 17).

Có thể nói, mục vụ giới trẻ theo truyền thống đã bị ảnh hưởng đáng kể bởi sự thay đổi của văn hóa kỹ thuật số. Họ không thấy các chương trình đáp ứng được các mối quan tâm, các nhu cầu, các vấn đề mà họ phải đối diện trong cuộc sống. Chính vì thế, các mục tử cần biết tận dụng sự năng động và dấn thân của người trẻ, giúp họ phát huy khả năng trong các nhóm, đoàn thể họ tham gia, bởi vì:

Họ biết cách tổ chức các sự kiện lễ hội, các hội thao, cũng như cách loan báo Tin Mừng qua mạng xã hội, qua các tin nhắn, các bài hát, video và những phương tiện truyền thông khác¹⁰⁹.

Bất kỳ chương trình mục vụ giới trẻ nào cũng nên kết hợp rõ ràng với những phương tiện và nguồn lực khác nhau, để giúp họ triển nở trong tình yêu thương, xây dựng cộng đồng, phục vụ tha nhân theo tinh thần Kitô giáo. Khi được tiếp cận với những gì đẹp đẽ và đạo đức, người trẻ được trợ giúp để phát triển khả năng đánh giá, sự thận trọng và những năng khiếu về nhận thức¹¹⁰.

Giáo Hội phải tiếp tục phát triển, duy trì và cổ võ các phương tiện và chương trình truyền thông xã hội của riêng giới Công Giáo cho các chương trình chăm sóc mục vụ. Đó là báo chí Công Giáo, các nhà xuất bản Công Giáo, truyền thanh và truyền hình Công Giáo, các văn phòng thông tin đại chúng và liên lạc truyền thông. Nhờ đó, Giáo Hội dẫn đưa thánh giá và khán giả tham dự đời sống Giáo Hội và làm cho họ thấm nhiễm những chân lý tôn giáo (x. AN 17). Các cuộc phát sóng truyền thanh và truyền hình phải đặc biệt hữu ích cho những người già và người bệnh

¹⁰⁹ ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Christus Vivit*, s. 210.

¹¹⁰ x. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 41* (24/01/2007), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, s. 2.

tật không thể đi đến nhà thờ, nhưng bằng cách này họ cũng có thể tham dự được vào các sinh hoạt của Giáo Hội¹¹¹.

Quan trọng hơn, xuyên qua những phương tiện truyền thông hiện đại, các mục tử có thể quảng bá hình ảnh, đời sống của Giáo Hội và giúp đỡ những con người hôm nay khám phá ra khuôn mặt của Đức Giêsu Kitô¹¹².

3. Truyền thông cảm thức đức tin qua lòng đạo đức bình dân

Theo dòng lịch sử, lòng đạo đức bình dân không bắt nguồn từ sứ vụ của Chúa Giêsu hay thực hành của các tông đồ. Việc thờ phượng này được phát triển khi các Kitô hữu cố gắng tìm mọi phương thế để sống đức tin. Từ đó, lòng đạo đức bình dân được lưu truyền và phát triển một cách mạnh mẽ, với ý hướng truyền thông cảm thức đức tin cho con người thời đại.

Lòng đạo đức bình dân diễn tả những hành động thờ phụng riêng tư hay công cộng khác nhau, không theo những hình thức phụng vụ được quy định nhưng theo văn hóa vùng miền. *Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* cho chúng ta biết:

Cảm thức tôn giáo của dân Kitô giáo luôn luôn được diễn đạt bằng những hình thức đa dạng của lòng đạo đức, kèm theo đời sống bí tích của Giáo Hội, như việc tôn kính các di tích thánh, kính viếng các đền thánh, những cuộc hành hương, những cuộc rước kiệu, chặng đàng thánh giá, các vũ điệu tôn giáo, kinh Mân Côi, đeo ảnh thánh...vv¹¹³.

Như vậy, việc đạo đức bình dân diễn tả tâm tình đơn sơ của các Kitô hữu đối với Thiên Chúa. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã quả quyết trong tông huấn *Evangelii Nuntiandi* như sau: “lòng đạo đức bình dân diễn tả một khao khát Thiên Chúa mà chỉ những kẻ đơn sơ và nghèo nàn mới nhận ra được” và “nó giúp lòng

¹¹¹ F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, tr. 141.

¹¹² x. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 44* (24/01/2010), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 182.

¹¹³ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, s. 1674.

quảng đại và hy sinh đến mức độ anh hùng khi nói về việc biểu lộ đức tin”¹¹⁴. Thật vậy, lòng đạo đức bình dân có giá trị bởi vì nó có nhiều điều để dạy chúng ta, và đối với người biết nhận ra chúng thì đó là vị trí thần học mà chúng ta phải chú tâm, đặc biệt là trong việc loan báo Tin Mừng¹¹⁵.

Trong thời đại kỹ thuật số, con người tìm kiếm niềm vui qua các phương tiện truyền thông hiện đại, nhưng điều đó chỉ là tạm bợ và chóng qua trên tiến trình vươn tới chiều kích thâm sâu của cõi lòng, đó là Thiên Chúa. Vì thế, truyền thông cảm thức đức tin qua lòng đạo đức bình dân là một vấn đề rất quan trọng. Nếu Giáo Hội loại bỏ nó thì chẳng khác nào dứt đi một chiều kích quan trọng trong việc truyền thông Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô, bởi lẽ các hình thức đạo đức nâng đỡ tinh thần và củng cố đời sống đức tin cho các Kitô hữu.

Lòng đạo đức bình dân là phương tiện bảo tồn và gìn giữ đức tin trong những hoàn cảnh mà các Kitô hữu thiếu đi sự chăm sóc mục vụ hay những miền đất chưa được Phúc Âm hóa một cách đầy đủ. Bằng cách này, lời cầu nguyện của con người được phong phú hơn, họ có thể cảm thức đức tin nhờ việc chiêm ngắm ảnh tượng, thắp hương, nến và làn chuỗi Mân Côi. Ngoài ra, truyền thông cảm thức đức tin được thể hiện rõ nét nơi các tập quán và lễ nghi của vùng miền, các cử chỉ và tư thế trong các buổi cầu nguyện và thực hành việc đạo đức¹¹⁶.

Truyền thông cảm thức đức tin đòi hỏi một lòng khao khát chân thật về Thiên Chúa và một cảm thức sâu sắc về mối tương quan cá vị với Người. Chính vì thế, phương tiện truyền thông không thể thay thế kinh nghiệm sâu xa với Thiên Chúa, nhưng các việc đạo đức, cử hành phụng vụ và bí tích mới có thể trao tặng, và cung cấp một nguồn lực vô song cho hành trình đức tin của người Kitô hữu (x. AN 7). Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II diễn tả như sau:

Có nhiều nguồn thông tin, tài liệu và giáo dục về Giáo Hội, lịch sử và truyền thống, giáo thuyết và dân thân của Giáo Hội trong mọi

¹¹⁴ ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 48.

¹¹⁵ x. ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 126.

¹¹⁶ x. DR. SCOT HANS, *Signs of Life: 40 Catholic customs and their biblical roots*, Doubleday Religion, 2009, tr. 7.

lãnh vực trên mọi nơi của thế giới. Vì thế, rõ ràng trong khi internet không thể thay thế kinh nghiệm sâu xa với Thiên Chúa mà chỉ đời sống sinh động, phụng vụ và bí tích mới có thể trao tặng, chắc chắn nó cung cấp một bổ sung và trợ lực vô song cho việc chuẩn bị gặp gỡ Đức Kitô trong cộng đoàn và nâng đỡ người mới tin trong cuộc hành trình đức tin vừa mới bắt đầu¹¹⁷.

Quả thật, để công cuộc Phúc Âm hóa được thực hiện chúng ta phải tiến hành việc loan báo Tin Mừng bằng nhiều phương tiện và cách thức, trong đó có truyền thông cảm thức đức tin qua lòng đạo đức bình dân. Tiến trình truyền thông này sẽ mang lại hiệu quả nếu như các sứ giả Tin Mừng biết liên kết với ơn Chúa và việc làm gương sáng nơi môi trường sống.

III. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG BẰNG CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG HIỆN ĐẠI

Truyền thông Tin Mừng bằng các phương tiện truyền thông hiện đại là mục đích chính yếu mà huấn thị *Aetatis Novae* đề cập và khai triển. Trong phần này, người viết đào sâu vai trò các phương tiện truyền thông hiện đại trong việc loan báo Tin Mừng, chẳng hạn như: truyền thông là phương tiện để gặp gỡ và chia sẻ thông tin, giúp con người tiếp cận các tài liệu của Giáo Hội và dẫn đưa mọi người kết hợp với Chúa Giêsu.

1. Truyền thông là phương tiện để gặp gỡ và chia sẻ thông tin

Không gian truyền thông kỹ thuật số tạo cơ hội cho những cuộc gặp gỡ tình cờ nhưng bổ ích giữa con người với nhau. Sự mở lòng trong linh đạo truyền thông thúc đẩy con người sẵn sàng tận tâm bước vào những không gian xa lạ để đọc và lắng nghe những tiếng nói mới, để cởi mở với những trải nghiệm khác nhau và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm đức tin với người khác¹¹⁸.

¹¹⁷ ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 36* (24/01/2002), s. 3, trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 141.

¹¹⁸ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, tr. 186.

Qua các phương tiện truyền thông hiện đại, người sử dụng được trải nghiệm chuyển đổi từ việc xem thông tin thụ động sang việc tạo nội dung tương tác và cộng tác với những người dùng khác, không chỉ tập trung nhận hoặc trao đổi thông tin nhưng hướng đến tương quan liên vị. Nếu không có sự kết nối hỗ trợ giữa con người với nhau trên không gian mạng, mỗi người chỉ là một thực thể đơn lẻ mà thôi. Do đó, chúng ta cần sử dụng chúng một cách hợp lý qua những cách thức trao đổi nhóm, thảo luận về phim ảnh và truyền thanh, sẽ thúc đẩy các thông giao liên vị trong việc gặp gỡ và chia sẻ thông tin (x. AN 27). Chẳng hạn như trên facebook, người tín hữu có thể *follow* những trang như *thắc mắc Công Giáo, 5 phút Lời Chúa mỗi ngày,...*vv để gặp gỡ và trao đổi thông tin với những người có cùng niềm tin tôn giáo với mình, nâng đỡ và khuyến khích nhau loan báo Tin Mừng trong bối cảnh hôm nay.

Theo chiều hướng tích cực, việc thiết lập các tương quan trực tuyến không có nghĩa là ước muốn thoát khỏi những mối tương quan thực sự của đời sống. Trái lại, nó nói lên khát vọng sâu xa của con người là được giao tiếp và chia sẻ với người khác. Các ứng dụng trên internet giúp con người tham gia xây dựng các mối tương quan, chia sẻ thông tin, trao đổi ý tưởng, và tạo ra các hình thức giải trí mới để con người kết nối với nhau¹¹⁹. Quá trình liên kết này phản ánh sự tham dự của chúng ta vào tình yêu thông giao và hiệp nhất của Thiên Chúa.

Khi chúng ta cảm thấy nhu cầu xích lại gần với người khác, khi chúng ta muốn hiểu biết họ, chúng ta đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa, một tiếng gọi gắn liền với bản tính được tạo dựng theo hình ảnh giống Thiên Chúa của chúng ta, vị Thiên Chúa của sự thông ban và hiệp thông¹²⁰.

Mặc dù mô hình truyền thông internet nhấn mạnh đến tương quan, nhưng các tương quan trong môi trường này luôn bị giới hạn, thậm chí là giả tạo. Chúng có thể tách rời chúng ta khỏi mối liên hệ trực tiếp với nỗi đau, nỗi sợ hãi, niềm

¹¹⁹ x. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 47* (24/01/2013), chuyển ngữ Đức Thành trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/-su-diep-cua-duc-thanh-cha-benedicto-xvi-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-47-17831>.

¹²⁰ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 43*, (24/01/2009), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 176-177.

vui và những kinh nghiệm cá nhân phức tạp của người khác. Bên cạnh những tốt đẹp mà truyền thông mang lại, đôi khi xuất hiện một sự bất mãn sâu sắc và đáng buồn với mối tương quan liên vị, hay một cảm thức bị cô lập nguy hại¹²¹.

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI cảnh báo trong sứ điệp *Ngày thế giới truyền thông năm 2009*: tình bạn đích thực là một trong những điều tốt đẹp nhất mà con người được trải nghiệm. Vì thế, con người cần phải cẩn trọng, đừng bao giờ tầm thường hóa khái niệm hay kinh nghiệm về tình bạn¹²². Bên cạnh đó, ngài nhắc đến nguy cơ đầu tư thời gian và năng lực vào những mối quan hệ trực tuyến trong khi quên sót việc nuôi dưỡng các mối tương quan khác trong đời sống:

Thật đáng buồn biết bao nếu ước muốn nâng đỡ và phát triển tình bạn online của chúng ta được thể hiện với giá phải hy sinh sự sẵn sàng của chúng ta cho gia đình, cho bà con thân thuộc của chúng ta và cho những người mà chúng ta gặp gỡ trong thực tế của đời thường, nơi làm việc của chúng ta, ở trường học, trong thời gian rảnh rỗi. Quả thế, khi ước muốn kết nối ảo trở nên ám ảnh, thì hậu quả là người ấy tự tách mình, cắt đứt một mối tương tác xã hội thực sự. Thậm chí điều đó cuối cùng phải làm xáo trộn thời gian nghỉ ngơi, thảnh lãng và suy nghĩ cần thiết cho một sự phát triển nhân bản lành mạnh¹²³.

Quả thật, việc nuôi dưỡng các mối tương quan thực sự cần đến sự gặp gỡ và tiếp xúc cá nhân mà không gian mạng không thể đáp ứng. Cũng vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảnh báo như sau: các mối tương quan qua không gian mạng không bao giờ có thể thay thế sự tiếp xúc trực tiếp và nhân bản, cần thiết cho việc loan báo Tin Mừng đích thực¹²⁴. Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận ra các tương quan trực tuyến

¹²¹ x. ĐGH PHANXICÔ, thông điệp *Laudato Si*, bản dịch Ủy Ban Bác Ái Xã Hội – Caritas Việt Nam, s. 47.

¹²² x. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 43*, (24/01/2009), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, tr. 176.

¹²³ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 43*, (24/01/2009), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, tr. 177-178.

¹²⁴ x. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 36* (24/01/2002), s. 5, trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 142.

không chỉ là ước muốn thoát khỏi những mối tương quan thật sự của đời sống; ngược lại, chúng nói lên khát vọng sâu xa của con người là được giao tiếp với người khác.

Nền văn hóa kỹ thuật số có tiềm năng tác động đến mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa và tha nhân một cách sâu xa. Khi các tôn giáo giao thoa với nhau, việc tìm hiểu về Thiên Chúa và nhận thức về Ngài sẽ được phong phú hóa nhờ mạng lưới internet, cụ thể là từ người khác chia sẻ thông tin. Những hình ảnh đó làm cho chúng ta có một cái nhìn đa chiều về niềm tin tôn giáo và tâm linh, đối chiếu và phát triển đức tin Kitô giáo trong những trạng huống cụ thể.

2. Truyền thông giúp con người tiếp cận các tài liệu của Giáo Hội

Chúa Giêsu đã sử dụng mọi phương tiện sẵn có trong tầm tay để loan báo triều đại Nước Thiên Chúa. Cũng vậy, sứ giả truyền thông Công Giáo ngày nay phải học biết và sử dụng những phương tiện truyền thông xã hội, là những phương tiện mà đại đa số dân chúng có thể dễ dàng tiếp cận như: báo chí, truyền thanh, truyền hình, đặc biệt là mạng lưới internet. Các phương tiện này đã và đang góp phần đắc lực vào sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo Hội.

Sách báo là phương tiện truyền thông xã hội đóng góp nhiều cho việc chuyên tải sứ điệp Tin Mừng đến với muôn dân. Từ thời Cựu Ước, Kinh Thánh là một phương tiện tốt để lưu truyền mạc khải của Thiên Chúa cho nhân loại. Ngày nay, với sự phát triển của ngành in ấn, các sách tôn giáo có thể được in ấn dễ dàng với số lượng nhiều hơn nên những đóng góp của sách báo cho việc truyền thông lại càng quan trọng hơn. Công Đồng Vaticanô II đã nhắc nhở những nhà lãnh đạo như sau:

Trước hết phải cổ võ báo chí lành mạnh, tuy nhiên để độc giả thấm nhiễm đầy đủ tinh thần Kitô giáo, cũng phải thúc đẩy báo chí chính thức của Công Giáo, nghĩa là báo chí – hoặc do chính giáo quyền hoặc những người Công Giáo trực tiếp đề xướng và điều hành – được công khai xuất bản trong tinh thần xây dựng, củng cố và cổ võ những dư luận phù hợp với luật tự nhiên, với giáo lý và quy luật Công Giáo, và để phổ biến cùng giải thích đúng đắn những sự kiện liên quan đến đời sống Giáo Hội. Cũng phải dạy các tín hữu việc

cần phải đọc và phổ biến các báo chí Công Giáo, để họ biết phán đoán mọi biến cố theo quan niệm Kitô giáo¹²⁵.

Bên cạnh sách báo, truyền hình và truyền thanh cũng có thể giúp nhận biết và khám phá con người một cách sâu rộng hơn, giúp bày tỏ và biểu dương vẻ huy hoàng của điều chân, điều thiện thông qua những tác phẩm nghệ thuật như kịch nghệ, phim ảnh. Chương trình phát sóng truyền thanh, truyền hình Công Giáo chủ yếu hướng đến việc chăm sóc mục vụ cho các cá nhân và cộng đồng, trong đó bao hàm thánh lễ trực tuyến, suy niệm Tin Mừng, các giờ cầu nguyện trực tuyến và tin tức Giáo Hội....vv.

Việc truyền thông mục vụ qua các chương trình phát sóng truyền thanh và truyền hình cần phải tìm cho mình một mô hình thích hợp để chuyển tải các giá trị Kitô giáo đến cho khán giả, đặc biệt là những người không có điều kiện tham dự được các sinh hoạt của Giáo Hội. Điều này thúc đẩy những người liên quan đến công tác truyền thông có những ấn phẩm và chương trình truyền thanh, truyền hình có nội dung hấp dẫn, làm rõ nét sứ điệp Tin Mừng và sứ mệnh của Giáo Hội (x. AN 45).

Thêm vào đó, mạng lưới internet là cánh cửa mở ra cho các hoạt động mục vụ của Giáo Hội trong nền văn hóa kỹ thuật số. Nhiều Kitô hữu đang sử dụng khí cụ này cách sáng tạo, tìm hiểu các tìm năng của nó để trợ giúp các nghĩa vụ truyền giáo và giáo dục, cũng như truyền thông nội bộ, quản trị và chăn dắt¹²⁶. Nhờ những sáng tạo đó, người ta có thể truy cập được tất cả những tin tức, đời sống đức tin, “tham dự” một số sinh hoạt của Giáo Hội diễn ra trên toàn cầu hay tại địa phương một cách nhanh chóng và tiện lợi trong chính căn phòng của mình. Nhiều website và ứng dụng được thiết kế để cung cấp thông tin về Giáo Hội, về các hoạt động mục vụ, học hỏi Kinh Thánh, các bài suy niệm Lời Chúa, những suy tư thần học giúp cho việc nghiên cứu được dễ dàng hơn.

Trong tác phẩm *Diện Mạo Thế Giới Của Các Sứ Vụ Truyền Giáo Trên Thế Giới – Liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, tác giả đề cập đến lợi ích

¹²⁵ CĐ VATICANÔ II, sắc lệnh *Inter Mirifica*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 14.

¹²⁶ ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, tông thư *Sự phát triển nhanh chóng* (24/01/2005), trong *Một Số Giáo Huấn Của Giáo Hội Về Truyền Thông Xã Hội*, s. 9.

của mạng internet có thể giúp những người ngoài Kitô giáo có thể tiếp cận được các tài liệu của Giáo Hội:

Mạng internet cũng giúp cho người ngoài Kitô giáo quan tâm có thể tìm hiểu về Kitô giáo và Kinh Thánh, đặt ra những câu hỏi thắc mắc và nhận được những câu trả lời. Họ có thể làm tất cả những điều này mà không phải đẩy mình đến chỗ nguy hiểm khi họ sống trong tình trạng nhạy cảm. Việc rao giảng Tin Mừng, chiêu mộ môn đệ, và việc đào tạo khả năng lãnh đạo và mục vụ có thể tiến hành từ xa. Mạng internet theo đó làm giảm thiểu những trở ngại về khoảng cách, nghề nghiệp và ngân sách¹²⁷.

Tiến trình tiếp cận các tài liệu của Giáo Hội có thể được xác định một cách cụ thể, bởi lẽ nhà truyền thông tìm hiểu đối tượng khán giả và hình thức truyền thông thích hợp cho mỗi dịp, sao cho phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng. Những người không Công Giáo có thể dễ dàng truy cập vào các trang web và các chương trình nhắm vào các tín hữu, trong khi người Công Giáo cũng có thể truy cập vào những nội dung dành cho việc loan báo Tin Mừng. Tuy nhiên, nội dung thu hút được sự chú ý của nhiều người hoặc có khả năng loan truyền không hẳn thích hợp cho truyền thông loan báo Tin Mừng. Đối với các vị lãnh đạo trong Giáo Hội, các tài liệu phổ biến cần phải có nội dung thích hợp, tuân thủ các tiêu chuẩn tôn giáo và đạo đức, những gì được đăng tải phải phù hợp với các chuẩn mực văn hóa và xã hội¹²⁸.

3. Truyền thông đưa dẫn mọi người kết hiệp với Đức Giêsu Kitô

Trong Giáo Hội và nhờ Giáo Hội, truyền thông nhất thiết phải là truyền thông Tin Mừng về Đức Giêsu Kitô (AN 29). Linh đạo truyền thông hướng đến sự hiệp thông vì nó xuất phát từ nền tảng Thiên Chúa Ba Ngôi, từ sự hiệp thông giữa các Ngôi Vị và việc Thiên Chúa truyền thông cho con người. Trong Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa đã truyền thông chính mình và ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại. Nhờ đó, con người được thông phần vào thần tính của Chúa Giêsu:

¹²⁷ MICHAEL POCOCK, GAILYN VAN RHEENEN, DOUGHLAS MCCONNELL, *Diện mạo đang thay đổi của sứ vụ truyền giáo trên thế giới – liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, tr. 38-39.

¹²⁸ x. LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, tr. 68-69.

Thánh Phaolô, trong thư gửi tín hữu Êphêsô, mạnh mẽ mô tả ơn gọi của con người là trở nên “những người thông phân trong thiên tính”: Qua Đức Kitô, chúng ta chia sẻ trong cùng một Thần Khí duy nhất mà đến cùng Chúa Cha; vì thế chúng ta không còn là khách lạ hay ngoại kiều nhưng là những công dân như các thánh và các thành viên khác trong nhà Thiên Chúa, sống thẳng tiến trong thánh điện, nơi ngự trị của Thiên Chúa (x. Ep 2, 18-22). Lời mời gọi trở nên chân thật như sự truyền thông của Thiên Chúa trong Đức Kitô thực ra là lời mời gọi chúng ta nhận ra lực năng động của Ngài trong ta, để rồi tìm ra cách tỏa ra bên ngoài cho tha nhân, để tình yêu của Ngài thực sự trở thành thước đo thịnh hành của thế giới¹²⁹.

Thực vậy, qua Đức Kitô, Thiên Chúa đã tự mặc khải trọn vẹn khi sai chính Con Mình đến trần gian; nơi Chúa Con, Thiên Chúa đã thiết lập giao ước của Người cách vĩnh viễn. Con Thiên Chúa là lời tối hậu của Chúa Cha nói với nhân loại; sau Người, không cần một mặc khải nào khác¹³⁰.

Nhiệm vụ của Giáo Hội là dẫn đưa mọi người kết hiệp trọn vẹn với Đức Giêsu Kitô, vì thế Giáo Hội nhận thấy các phương tiện truyền thông là phương thế mà Chúa quan phòng đã đề ra, nhằm cổ võ sự thông giao và hiệp thông giữa các hữu thể nhân linh trong cuộc hành trình trần thế của họ (x. AN 28). Nhờ đó, con người có thể chiêm ngưỡng “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1,15) qua một con người thật, nơi Đức Giêsu Kitô.

Sứ giả truyền thông Tin Mừng hiểu rõ và thi hành trọn vẹn nhiệm vụ truyền thông khi biết quy hướng sứ mạng ấy về Đức Giêsu Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đi truyền thông Tin Mừng. Chính trong Mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc, Đức Giêsu đã hủy mình, chấp nhận thân phận phạm nhân và thực thi trọn vẹn kế hoạch của Chúa Cha. Trong hoạt động truyền thông của mình, nhà truyền thông phải kết hiệp mật thiết với hành động tự hủy này của Đức Giêsu Kitô để thực hiện sứ vụ

¹²⁹ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 40*, (20/01/2006), s. 1, trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, tr. 160.

¹³⁰ X. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, s. 73.

truyền thông của mình một cách tự hiến trong tình yêu. Chính vì thế, sứ giả Tin Mừng phải “từ bỏ mình và tất cả những gì mà từ trước đến nay mình vẫn coi là của mình, và làm cho mình trở nên mọi sự cho mọi người”¹³¹.

IV. TRUYỀN THÔNG TIN MỪNG BẰNG ĐỜI SỐNG CHỨNG TÁ

Đời sống chứng tá là khía cạnh quan trọng nhưng đầy thách đố trong sứ vụ loan báo Tin Mừng thời đại kỹ thuật số. Dưới ánh sáng huấn thị *Aetatis Novae*, chúng ta sẽ tìm hiểu truyền thông Tin Mừng bằng chứng tá đời sống qua các phương thức: truyền thông Lời trong thinh lặng, truyền thông hướng đến hòa bình và công lý, hay truyền thông cổ võ sự thăng tiến đời sống con người.

1. Truyền thông Lời trong thinh lặng

Sử dụng các phương tiện truyền thông để quảng bá sứ điệp Kitô giáo và huấn giáo đích thực của Giáo Hội là điều quan trọng, nhưng chưa đủ. Các Kitô hữu cần phải hội nhập sứ điệp ấy vào nền “văn hóa mới mẻ” mà truyền thông hiện nay tạo ra, bằng những ngôn ngữ mới và tâm lý mới. Quá trình loan báo Tin Mừng phải tuôn trào từ sự hiện diện sống động cảm thông của Giáo Hội giữa thế giới truyền thông (x. AN 11). Có thể nói, lời nói và sự thinh lặng là hai khía cạnh của truyền thông cần được giữ cân bằng và bổ túc cho nhau, nhờ đó việc truyền thông Tin Mừng sẽ đạt được giá trị và ý nghĩa.

Tin Mừng Đức Giêsu Kitô lan rộng khắp nơi nhờ những cuộc gặp gỡ giữa người với người, từ trái tim đến trái tim, và bị đánh động bởi tình người mạnh mẽ, tỏa sáng qua cái nhìn và cử chỉ của những người làm chứng cho Đức Giêsu Kitô. Trong thông điệp *Ngày thế giới truyền thông xã hội năm 2012*, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI nói:

Trong thinh lặng chúng ta lắng nghe và hiểu rõ mình hơn; trong thinh lặng tư tưởng được nảy sinh và có chiều sâu; chúng ta hiểu rõ hơn điều chúng ta muốn nói và điều chúng ta mong đợi nơi người khác, chúng ta chọn cách thức diễn đạt. Thinh lặng

¹³¹ CĐ VATICANÔ II, sắc lệnh *Ad Gentes*, trong *Công Đồng Vaticanô II*, s. 24.

khiến cho người khác được nói, được bày tỏ, và để ta đừng khư khư quyết giữ lời nói, ý tưởng của mình mà không đối chiếu một cách thích đáng¹³².

Truyền thông không lời là phương thế hữu hiệu để chúng ta loan báo Tin Mừng. Để nói về sự cao cả của Thiên Chúa, ngôn ngữ con người không bao giờ đủ và phải nhường chỗ cho sự chiêm ngắm trong thinh lặng. Việc chiêm niệm ấy có sức mạnh làm nảy sinh tính cấp bách của việc loan báo Tin Mừng, là nghĩa vụ “truyền điều chúng tôi đã thấy và đã nghe” để mọi người được hiệp thông với Thiên Chúa (1Ga 1,3). Nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động mục vụ chính là việc lắng nghe, như lời thánh Giacôbê tông đồ khuyên nhủ: “mọi người hãy mau nghe, và hãy chậm nói” (Gc 1,19). Chỉ khi nào chúng ta chú ý đến người mà chúng ta lắng nghe, đến điều chúng ta lắng nghe và cách chúng ta lắng nghe, chúng ta mới có thể phát triển việc truyền thông Tin Mừng. Trọng tâm của việc truyền thông Lời không phải là lý thuyết hay kỹ thuật, mà là “con tim rộng mở, làm cho người ta có thể gần gũi nhau”¹³³.

Sau khi lắng nghe người khác bằng con tim trong sáng, chúng ta có thể đi vào cuộc đối thoại và chia sẻ cách năng động, vốn là sự năng động khi giao tiếp bằng trái tim. Lắng nghe không chỉ đơn giản là nghe, nhưng là tiếp nhận thông tin và có thái độ đứng đắn trước những thách thức của đối tượng đón nhận tin tức, dùng khả năng và ân ban của mình mà phục vụ lợi ích chung.

Trong truyền thông, chúng ta không giao tiếp đơn thuần bằng lời nói, mà còn bằng ánh mắt, thái độ và cử chỉ của chúng ta. Bên cạnh đó, gương sáng và chứng tá đời sống chính là sự truyền thông hữu hiệu trong việc loan báo Tin Mừng. Thật thế, hành động không nói là hành động câm, lời nói không hành động là lời nói trống rỗng. Lời nói cắt nghĩa cho hành động, và hành động làm chứng cho lời nói, không có nghĩa là mỗi hành động phải kèm theo một lời nói, hay mỗi lời nói phải

¹³² ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 46* (26/01/2012), chuyên ngữ Đức Thành, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/-su-diep-cua-duc-thanh-cha-benedicto-xvi-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-46-17789>.

¹³³ x. ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 71.

kèm theo một hành động¹³⁴. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trung dẫn một cách rõ nét về mẫu gương của Chúa Giêsu như sau:

Lời giảng dạy của Chúa Giêsu không tách rời với cách Ngài nhìn người khác, cách Ngài cư xử với họ và thậm chí với sự thinh lặng của Người. Các môn đệ không chỉ nghe lời của Người, họ còn quan sát Người nói. Thật vậy, nơi Người – Logos Nhập Thể - Ngôi Lời mang một khuôn mặt; Thiên Chúa vô hình đã cho chúng ta thấy, nghe và chạm vào Người, như chính thánh Gioan kể lại (x. 1 Ga 1, 1-3). Lời nói chỉ có hiệu quả nếu nó được “nhìn thấy”, nếu nó lôi cuốn chúng ta vào trải nghiệm, đối thoại¹³⁵.

Truyền thông không chỉ là tạo kết nối thông qua từ ngữ, âm thanh, biểu tượng cảm xúc..., mà còn thông qua các hành động giúp xoa dịu những nỗi đau và làm hoan hỉ cõi lòng¹³⁶. Các nhà truyền thông Công Giáo cần chú ý đến nhiều loại trang web, các ứng dụng mạng xã hội khác nhau có thể giúp con người ngày nay biết sống suy tư và đặt những câu hỏi đích thực, đồng thời giúp họ tìm kiếm những không gian thinh lặng để suy niệm hay chia sẻ Lời Chúa. Vì thế, nội dung Tin Mừng cần được sáng tạo, xây dựng và truyền tải qua những phương thức khác nhau, có thể tạo nên sự cân bằng giữa thinh lặng, lời nói, hình ảnh và âm thanh.

2. Truyền thông hướng đến hòa bình và công lý

Để hiểu rõ vai trò của truyền thông hướng đến nền hòa bình của nhân loại, chúng ta cần phải hiểu hòa bình trong nền văn hóa kỹ thuật số. Trong tông huấn *Evangelii Gaudium*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô trung dẫn:

Hòa bình không phải “chỉ là không có chiến tranh, dựa trên một thể lực cân bằng lực lượng bấp bênh; hòa bình được hình thành bởi

¹³⁴ x. DAVID J.BOSCH, *Động năng sứ vụ Kitô giáo – lịch sử và tương lai của các mô hình truyền giáo*, dịch giả Lm. Đaminh Ngô Quang Tuyên, Tôn Giáo, Hà Nội, 2020, tr. 777.

¹³⁵ x. ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 55* (31/01/2021), chuyên ngữ Vi Hữu và Minh Đức, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-cua-duc-thanh-cha-phanxico-cho-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-nam-2021-41392>.

¹³⁶ x. ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 48* (24/01/2014), chuyên ngữ Đức Thành, trong <https://tgpsaigon.net/bai-viet/su-diep-cua-duc-thanh-cha-phanxico-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-48-2014-32345>.

những cố gắng hằng ngày nhằm thiết lập một vũ trụ có trật tự theo ý muốn của Thiên Chúa, với một nền công lý hoàn hảo hơn giữa những con người. Một nền hòa bình mà không phải là kết quả của sự phát triển toàn diện thì sẽ đi đến thất bại; nó sẽ luôn luôn sinh ra những xung đột mới và những hình thức bạo lực mới¹³⁷.

Truyền thông Tin Mừng không chỉ là việc thông tin về những thành tựu khoa học của nhân loại mà còn là sự lan tỏa những giá trị nhân văn, đạo đức và yêu thương. Những thông điệp về hòa bình, các giá trị đạo đức và tôn trọng sự đa dạng cũng được lan truyền để khuyến khích mọi người liên kết với nhau. Huấn thị *Aetatis Novae* đã xác quyết như sau:

Truyền thông Tin Mừng như là một lời ngôn sứ, giải phóng những con người nam nữ trong thời đại chúng ta, trước việc thế tục hóa tận căn, đó là chứng tá về chân lý của Thiên Chúa và về định mệnh siêu việt của nhân vị; đó là chứng tá về tình liên đới với hết mọi người tin chống lại xung khắc và chia rẽ, chứng tá về công bình và hiệp nhất giữa các dân tộc, quốc gia và các nền văn hóa (AN 9).

Tin Mừng luôn gieo âm vang trong đời sống xã hội và bao hàm một sự phản kháng đối với thế giới tội lỗi, bất công và hận thù. Vì thế, chúng ta không được coi lời đáp trả yêu thương của chúng ta với Thiên Chúa như là tập hợp các nghĩa cử nhỏ bé đối với các cá nhân gặp hoàn cảnh khó khăn, một kiểu gọi là “bác ái trên giấy”, hay một chuỗi các hành vi làm cho lương tâm chúng ta khỏi áy náy. Nước Thiên Chúa ngự trị trong thế giới chúng ta, do đó chúng ta cần phải xây dựng và kiến tạo đời sống xã hội trở thành môi trường huynh đệ phổ quát, công lý, hòa bình và nhân phẩm¹³⁸.

Sự dấn thân cho công lý và hòa bình được xem là một dấu hiệu sống động về chân lý đức tin Kitô giáo. Với ý hướng đó, cái làm nền cho hoạt động truyền thông hiệu quả không phải là chúng ta muốn mình là gì nhưng chúng ta thực sự là gì trong tư cách của một Giáo Hội và cộng đoàn. Chúng ta cố gắng bộc lộ khả năng thấu

¹³⁷ ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 219.

¹³⁸ X. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 180.

hiểu và chấp nhận người khác, chia sẻ cuộc đời và số phận với họ, liên đới với họ trong những phạm vi cho phép. Những đức tính đơn sơ và chân thật sẽ trở thành giá trị Tin Mừng được gieo trồng một cách âm thầm và khơi lên niềm hy vọng của nhiều người.

Truyền thông hướng đến hòa bình và công lý cần lưu tâm đến việc “hội nhập chỗ đứng đặc biệt của con người trong thế giới này và tương quan của con người với thực tại xung quanh”¹³⁹. Muốn được như thế, truyền thông phải tránh trở thành tiếng nói cổ xúy cho chủ nghĩa thuyết duy vật kinh tế và chủ thuyết tương đối về đạo đức, nhưng góp phần thông đạt tri thức sự thật về con người, và phải bênh vực sự thật chống lại những kẻ gây nguy hại cho nhân loại. Có thể nói, truy tìm công lý và trình bày chân lý về con người làm nên ơn gọi cao quý nhất của truyền thông xã hội¹⁴⁰.

Truyền thông đức tin chân chính bao hàm một ước muốn sâu xa biến đổi thế giới, truyền thông các giá trị tốt đẹp, làm cho thế giới thay đổi theo chiều hướng tích cực. Mọi Kitô hữu không thể đứng bên lề cuộc đấu tranh cho công lý, họ được kêu gọi bày tỏ quan tâm đối với việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn¹⁴¹. Theo chiều hướng này, những con người nam nữ đi làm truyền thông đặc biệt phải góp phần xây dựng hòa bình ở tất cả mọi phần đất trên thế giới, bằng việc phá đổ những chướng ngại ngò vực nhau, tôn trọng quan điểm của người khác, và luôn cố gắng giúp các dân tộc hiểu biết và gắn kết lại với nhau¹⁴².

Nếu không có những đóng góp của truyền thông thật khó mà mở mang và củng cố sự thông hiểu giữa các quốc gia, khó thổi hơi vào các cuộc đối thoại mang tính toàn cầu, khó bảo đảm lợi ích ưu hảo của việc cập nhật thông tin, mà đồng thời vẫn bảo đảm quyền tự do

¹³⁹ ĐGH PHANXICÔ, thông điệp *Laudato Si*, s. 15.

¹⁴⁰ x. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 42* (24/01/2008), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ, s. 5.

¹⁴¹ x. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, thông điệp *Deus Caritas Est*, dịch giả Nguyễn Văn Trinh, lưu hành nội bộ, s. 239 – 240.

¹⁴² ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 37* (24/01/2003), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 6.

trao đổi tư tưởng, nhất là cổ vũ các lí tưởng về tình liên đới và công bình xã hội¹⁴³.

Nói cho cùng, truyền thông có một khả năng khủng khiếp trong việc cổ vũ hòa bình và xây dựng những chiếc cầu nối giữa các dân tộc, phá đổ cái vòng tử vong của bạo lực, nổi loạn, cùng với thứ bạo động mới đang quá lan tràn ngày nay¹⁴⁴. Như vậy, truyền thông nắm giữ một vai trò quan trọng trong việc phổ biến văn hóa và xã hội, cũng như thúc đẩy sự phát triển hòa bình giữa các quốc gia và dân tộc.

3. Truyền thông cổ vũ sự thăng tiến đời sống con người

Từ tâm điểm của Tin Mừng, chúng ta thấy mối liên kết sâu xa giữa loan báo Tin Mừng và thăng tiến con người, sự thăng tiến này bắt buộc phải được biểu hiện và phát triển trong các hoạt động loan báo Tin Mừng¹⁴⁵. Cũng vậy, truyền thông xã hội buộc phải tôn trọng và góp phần cho sự thăng tiến toàn vẹn nhân vị bao gồm chiều kích văn hóa, siêu việt và tôn giáo của con người và xã hội. Bởi đó, các Kitô hữu phải tìm ra cách thức để bổ sung những thông tin thiếu sót cho những ai chưa có được, cũng như mang lại tiếng nói cho những ai không nói được (x. AN 4).

Mỗi cá nhân và cộng đồng Kitô hữu được kêu gọi trở thành công cụ truyền thông của Thiên Chúa cho việc giải phóng và thăng tiến người nghèo, giúp họ là thành viên đầy đủ của xã hội. Trong thực tế, đôi khi truyền thông là khí cụ chuyên chở một cái nhìn lệch lạc về cuộc sống, về gia đình, về tôn giáo và luân lý, một cái nhìn không tôn trọng phẩm giá và định mệnh cách đích thực của nhân vị (x. AN 7)

Truyền thông thăng tiến đời sống con người không chỉ làm cho những người nghèo khó và yếu thế có thể tiếp cận được thông tin họ cần có để thăng tiến bản thân và xã hội, nhưng còn bảo đảm rằng họ có thể đóng vai trò hữu hiệu có trách nhiệm trong việc quyết định nội dung truyền thông và quy định những cơ chế về chính sách trong các tổ chức truyền thông quốc gia (x. AN 15). Chính vì thế, việc sử

¹⁴³ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 42* (24/01/2006), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 2.

¹⁴⁴ ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 39* (24/01/2005), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 2.

¹⁴⁵ ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 169.

dụng kỹ thuật truyền thông cần phải được thông tin và hướng dẫn bởi một cam kết mạnh mẽ, thực hành tình liên đới phục vụ lợi ích chung, trong và giữa các quốc gia.

Một trong những chứng từ quan trọng và cần thiết cho nhà truyền thông trong thế giới hôm nay là lưu tâm đến con người, bởi lẽ con người là con đường của Giáo Hội¹⁴⁶. Nhiệm vụ của truyền thông là đưa con người lại với nhau và làm cho cuộc sống của họ thêm phong phú, chứ không phải cô lập và khai thác con người. Nếu biết sử dụng đúng các phương tiện truyền thông, chúng ta có thể tạo dựng và duy trì được một cộng đồng nhân bản dựa trên công bằng và bác ái; càng làm được điều ấy, chúng càng trở thành những dấu chỉ của hy vọng¹⁴⁷.

Nhìn một cách khái quát hơn, thăng tiến con người toàn diện đòi hỏi sự hình thành đúng đắn về kiến thức cũng như nhân cách¹⁴⁸. Muốn phát triển con người toàn diện, nhà truyền thông phải làm sao cho con người no đủ, thoát khỏi các tệ đoan, mở mang kiến thức, hấp thụ được văn hóa, biết kính trọng phẩm giá người khác, sống tinh thần nghèo khó và mưu cầu công ích xã hội. Tuy nhiên, trong một xã hội mà các phương tiện truyền thông hiện đại đang thống trị, con người dễ rơi vào tình trạng ảo tưởng về lối sống và hành vi của mình. Một lối sống lệ thuộc vào các phương tiện truyền thông hiện đại đặt ra một thách đố mục vụ trong việc thúc đẩy sự phát triển con người toàn diện.

Việc sử dụng khôn ngoan các công cụ kỹ thuật số và truy cập vào những nội dung phù hợp giúp con người phát triển toàn diện, từ thể chất đến đời sống tâm linh¹⁴⁹. Sự phát triển này cần thiết để chúng ta thiết lập và dần thân sâu hơn vào các môi trường quan với Thiên Chúa, đồng loại và các thụ tạo một cách lành mạnh và bổ ích. Ngoài ra, việc hiểu biết các phương tiện truyền thông hiện đại thể hiện sự “bất nhịp” lối sống với con người thời đại, từ đó khám phá ra nhiều điều bổ ích nơi các trang web, nhiều thông tin trên mạng xã hội liên quan đến loan báo Tin Mừng và các giá trị Kitô giáo, cũng như trả lời cho những chất vấn về đời sống đức tin và xã hội.

¹⁴⁶ ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 41.

¹⁴⁷ ĐỖ VĂN THỤY, *Các đường lối Phúc Âm hóa: Truyền thông để loan báo Tin Mừng*, tr. 243.

¹⁴⁸ LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 35.

¹⁴⁹ x. LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số*, tr. 56.

V. ĐÀO TẠO MỤC VỤ TRUYỀN THÔNG CHO SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG NỀN VĂN HÓA KỸ THUẬT SỐ

Các phương tiện truyền thông là phương tiện Thiên Chúa ban cho con người, phục vụ cho sự thăng tiến đời sống xã hội và Giáo Hội. Vì thế, đào tạo mục vụ truyền thông không chỉ là việc đào tạo kỹ thuật nhưng là giáo dục ý thức và các cách hiểu biết về thực tại trong một xã hội định hình bởi truyền thông. Bài viết đưa ra một số chỉ dẫn trong tiến trình đào tạo nhằm thúc đẩy sứ vụ loan báo Tin Mừng: đào tạo cơ bản, đào tạo chuyên môn, đào luyện thiêng liêng và chăm sóc mục vụ, sự cộng tác và tính liên đới trong công tác truyền thông.

1. Đào tạo cơ bản

Việc đào tạo truyền thông ở cấp cơ bản dành cho mọi đối tượng tiếp nhận thông tin. Họ là những độc giả, thính giả chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các phương tiện truyền thông đại chúng. Do đó, họ cần phải được chuẩn bị để phân định các nguồn thông tin, xác định rõ các nhu cầu thực sự chứ không để bị cám dỗ, lôi kéo bởi những mảnh khoe trên mạng xã hội.

Không thể chấp nhận được việc thực hiện tự do truyền thông phải lệ thuộc vào của cải, giáo dục và quyền lực chính trị. Quyền truyền thông là quyền lợi của hết mọi người (AN 15). Giáo Hội cần cung cấp cho các Kitô hữu tham gia truyền thông một chương trình thích hợp:

Ngày nay mọi người đều cần một số dạng thức học tiếp về truyền thông qua việc tự học hay tham gia vào một chương trình có tổ chức hoặc cả hai. Không chỉ dạy về kỹ thuật, giáo dục truyền thông giúp con người hình thành những tiêu chuẩn về sở thích và sự phán đoán luân lý theo sự thật¹⁵⁰.

Việc đào tạo truyền thông cơ bản phải liệu sao cho những người tiếp nhận thông tin trở nên tích cực trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để loan báo Tin Mừng. Những người có trách nhiệm cần phải giúp họ có một

¹⁵⁰ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội và Internet* (22/2/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 7.

lượng tâm sáng suốt và ngay thẳng. Họ cần hiểu biết về các phương tiện truyền thông – từ cơ chế, cách vận hành cho tới nội dung – và đưa ra những chọn lựa có nền tảng đạo đức Kitô giáo như phải đọc những gì, phải xem hay nghe những gì¹⁵¹.

Một kế hoạch mục vụ truyền thông xã hội cần đề xuất những khóa học, các nhóm, các hội nghị về kỹ thuật, việc quản trị,... Đồng thời, những người có trách nhiệm cần hoạch định và thực hiện các kế hoạch về việc giáo dục truyền thông và sử dụng truyền thông cho các giáo viên, cha mẹ và học sinh. Với những người không làm truyền thông, họ cũng có thể dùng những ngành nghề của mình để nói cho người khác biết về chân lý Kitô giáo: khuyến khích các nghệ sĩ và văn sĩ sáng tạo chính xác, phản ánh các giá trị Tin Mừng khi họ chia sẻ tài năng của mình qua viết lách, kịch tuồng hợp pháp, qua truyền thanh, truyền hình và phim ảnh dành cho việc giải trí và giáo dục. Bên cạnh đó, những người mục tử xác định các chiến thuật mới để rao giảng Tin Mừng và dạy giáo lý khi áp dụng các kỹ thuật truyền thông (x. AN 43).

Tiến trình đào tạo giúp học viên biết điều độ và kỷ luật trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông. Những thông tin mà thế giới truyền thông mang lại quá nhiều đến mức không kiểm soát được, trong đó có tốt – xấu, đúng – sai lẫn lộn, thật khó mà phân biệt rõ ràng. Một số thông tin chỉ đáp ứng nhu cầu, phục vụ cho một ý thức hệ mà không nhắm đến chân lý và sự thật. Vì thế, người tiêu dùng cần ý thức các phương tiện truyền thông truyền đạt giá trị Kitô giáo như truyền thanh, truyền hình thường chỉ một chiều, nếu không cảnh giác thì hậu quả rất nguy hiểm đến đức tin của các Kitô hữu.

Để sử dụng đúng đắn phương tiện truyền thông xã hội, các Kitô hữu cần phải được đào tạo về lý thuyết và thực hành. Họ không những được đào tạo cá nhân mà còn trau dồi để đáp ứng theo nhu cầu của các nhóm trong Giáo Hội. Vì thế, những dự án đào tạo này cần phải được cổ võ và gia tăng trong các trường Công Giáo thuộc mọi cấp, trong chủng viện và cả những nhóm tông đồ giáo dân; và những dự án đó cần được hướng dẫn theo nguyên tắc luân lý Kitô giáo (x. IM 16).

¹⁵¹ X. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Đạo đức trong truyền thông* (4/12/1963), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 25.

2. Đào tạo chuyên môn

Giáo Hội có trách nhiệm phát triển và cung cấp chương trình chăm sóc mục vụ đáp ứng cách riêng những hoàn cảnh làm việc riêng và những thách đố đạo đức đặt ra cho những chuyên gia về truyền thông. Chương trình đào tạo chuyên môn dành cho những người đang làm việc trong lãnh vực truyền thông hay những người tỏ ra có năng khiếu, được chuẩn bị để làm việc trong lãnh vực truyền thông¹⁵².

Để trau dồi kiến thức, những người có khả năng và năng khiếu được mời gọi tham gia vào việc viết báo, xuất hiện trên truyền hình, truyền thanh, tham gia kịch nghệ, phim ảnh. Họ được huấn luyện về đạo diễn, viết kịch bản hay ngay cả việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật như quay phim, phỏng vấn, ghi âm, đăng những bài viết có nội dung Kinh Thánh và giáo lý ngắn,... Sự thành thạo không chỉ dừng lại ở vấn đề kỹ năng nhưng còn chú ý đến phẩm chất cởi mở trong tâm hồn, nghĩa là có tâm hồn cởi mở, khả năng lắng nghe và quan tâm đến các vấn đề trong cuộc sống.

Hơn nữa, việc đào tạo chuyên môn cần có những khóa học cao hơn về kỹ thuật truyền thông, quản lý, đạo đức, và chính sách cho những cá nhân đang chuẩn bị cho công việc truyền thông xã hội chuyên nghiệp hay cho những vai trò đưa ra quyết định, bao gồm cả những người làm việc trong ngành truyền thông cho Giáo Hội.

Các chương trình mục vụ loại này phải bao gồm việc đào luyện trường kỳ giúp cho những người nam, những người nữ này – mà nhiều người trong họ chân thành mong muốn được biết và được làm những điều đứng đắn về đạo đức và luân lý – giúp họ hội nhập các quy tắc đạo đức ngày càng mỹ mãn hơn vào công tác chuyên môn cũng như vào đời tư của mình (AN 37).

Trong *Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, Giáo Hội nhấn mạnh những người có trách nhiệm về việc thông tin, khi phổ biến thông tin, có nghĩa vụ phục vụ chân lý và không được xúc phạm tới đức bác ái. Họ cần cố gắng để vừa tôn

¹⁵² X. F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, tr. 187.

trọng bản chất các sự kiện, vừa tôn trọng những giới hạn của việc phê phán các nhân vị. Họ phải tránh phi báng và xúc phạm đến cá nhân hay tập thể¹⁵³. Các vấn đề công lý, hòa bình và bình đẳng xã hội là những giá trị căn bản của mọi việc truyền thông Kitô giáo. Nhờ đó, niềm vui Tin Mừng được loan truyền một cách sâu rộng đến con người thời đại.

Như vậy, việc đào tạo truyền thông cần giúp cho nhà truyền thông có những đức tính cần thiết. Trước hết là sự thận trọng trước những cơ hội và thách đố do các phương tiện truyền thông mang lại. Thứ đến là lòng dũng cảm, nghĩa là can đảm làm chứng cho sự thật khi đối diện với những bất công, chủ trương tương đối hóa tôn giáo và luân lý, đứng dậy cho sự xả kỷ và quảng đại khi đối diện với chủ nghĩa tiêu dùng cá nhân, đứng dậy cho sự đứng đắn khi đối diện với dâm dục và tội lỗi. Sau cùng là sự tự chế, đây là giải pháp kỷ luật tự giác cho khí cụ kỹ thuật, cũng như việc dùng các phương tiện truyền thông cách khôn ngoan và chỉ dùng cho điều thiện¹⁵⁴.

3. Đào luyện thiêng liêng và chăm sóc mục vụ

Trong việc đào luyện thiêng liêng và chăm sóc mục vụ, Giáo Hội cần chú ý đến những vị mục tử là những người có chức thánh, tu sĩ và giáo dân làm việc mục vụ. Quá trình huấn luyện giúp họ hiểu biết về hệ quả của truyền thông xã hội đối với cá nhân, các nhóm Công Giáo tiến hành, Giáo Hội địa phương và hoàn vũ; đồng thời giúp họ đạt được một cách thể truyền thông làm rung động lòng người và gây thu hút nơi con người trong từng bối cảnh văn hóa. Chính vì thế, họ phải được chuẩn bị để hoạt động cho cả những người giàu thông tin lẫn những người nghèo thông tin. Họ cần biết cách thức mời gọi những người khác đối thoại, tránh thứ truyền thông nhuốm vẻ thống trị, lèo lái, nhắm đến lợi ích cá nhân (x. AN 36).

Đoàn chiên mà các vị mục tử sẽ chăn dắt và phục vụ ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi các phương tiện truyền thông. Thế nên, ngoài những kỹ năng chuyên môn,

¹⁵³ x. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2497.

¹⁵⁴ x. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội và Internet* (22/2/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 12.

việc đào luyện thiêng liêng và chăm sóc mục vụ cho người làm công tác truyền thông trong Giáo Hội là điều quan trọng và cần được duy trì. Giáo Hội không thể huấn luyện các linh mục chuyên lo giáo dục và các thừa tác viên mục vụ mà không lưu ý đến các phương tiện truyền thông đại chúng cũng như các kỹ năng truyền thông nhân vị. Trước hết và trên hết, việc truyền thông phải được quyết định bởi sự truyền thông cá nhân của người ấy với Thiên Chúa trong kinh nguyện, suy niệm và đời sống thiêng liêng sâu xa¹⁵⁵.

Huấn thị *Aetatis Novae* đưa ra định hướng thúc đẩy tiến trình này một cách nhanh chóng và đều đặn:

Giáo Hội cần đề ra những cơ hội để phong phú hóa nghề nghiệp cho các nhà truyền thông Công Giáo và các chuyên viên khác qua những ngày tĩnh tâm, cắm phòng, hội nghị, và các nhóm hỗ trợ nghề nghiệp. Bên cạnh đó, những người có trách nhiệm đề ra sự chăm sóc mục vụ cung cấp sự hỗ trợ cần thiết, nuôi dưỡng đức tin của người truyền thông và duy trì cho sống động ý thức về sự cống hiến trong nhiệm vụ khó khăn là truyền thông các giá trị Tin Mừng và các giá trị nhân bản chân chính cho thế giới (AN 43).

Mục đích của việc đào luyện thiêng liêng và chăm sóc mục vụ là giúp các mục tử tiếp nhận truyền thông xã hội trong mối liên hệ với những nguyên tắc của Kitô giáo. Huấn luyện họ trở thành người thầy và người hướng dẫn những người khác về giáo lý, giảng thuyết và làm nhiệm vụ tư vấn, giải tội, linh hướng. Họ sẵn sàng có những điều chỉnh cần thiết trong hoạt động mục vụ của mình, bao gồm những đòi hỏi về hội nhập văn hóa của đức tin Kitô giáo và đời sống nơi Giáo Hội địa phương.

Như vậy, truyền thông phải là một phần cốt yếu cho mọi kế hoạch mục vụ, vì nó đóng góp mạnh mẽ cho mọi hoạt động tông đồ, mọi tác vụ và mọi chương trình khác của đời sống Kitô hữu (IM 17). Bên cạnh giảng dạy về kỹ thuật truyền thông, việc huấn luyện thiêng liêng phải liệu sao giúp những người làm công tác mục

¹⁵⁵ X. F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, tr. 52-54.

vụ hình thành được những mẫu mực về thị hiếu tốt và phán đoán luân lý trung thực như một hình thức đào tạo lương tâm¹⁵⁶.

4. Sự cộng tác và tính liên đới

Các điều kiện truyền thông và cơ hội dành cho Giáo Hội trong lãnh vực truyền thông xã hội khác biệt nhau nơi từng quốc gia, trong cùng một quốc gia, thậm chí nơi các địa phận. Vì thế, mỗi Hội đồng Giám mục và mỗi địa phương nên triển khai một kế hoạch toàn diện về truyền thông, tham khảo những người đại diện các tổ chức truyền thông Công Giáo quốc tế và quốc gia, cũng như các chuyên viên truyền thông của địa phương (x. AN 29). Nhờ sự cộng tác và tính liên đới, Giáo Hội có thể triển khai nhiều chương trình để lan tỏa thông điệp và giáo lý đến với con người.

Theo huấn thị *Aetatis Novae*, một kế hoạch mục vụ mang tính liên đới và cộng tác cần được hoạch định: trước hết là đề cao việc tham khảo lẫn nhau giữa các đại diện Giáo Hội với các chuyên viên truyền thông. Thứ đến là khai thác việc hợp tác sản xuất giữa các trung tâm miền và quốc gia, khuyến khích việc phát huy quảng bá, tiếp thị và mạng lưới phân phối chung. Sau nữa là cổ võ sự hợp tác với các hội dòng hoạt động trong việc truyền thông xã hội; đồng thời cổ võ sự hợp tác giữa các tổ chức đại kết và các Giáo Hội, các đoàn thể tôn giáo khác về cách thức đảm bảo việc tôn giáo tác động đến truyền thông vừa mới được phát huy rộng rãi. Cuối cùng là cộng tác với các phương tiện truyền thông trần thế, đặc biệt những quan tâm chung về các vấn đề tôn giáo, đạo đức, văn hóa giáo dục và xã hội (x. AN 44).

Sự hợp tác và tính liên đới được cụ thể hóa nơi các nhà lãnh đạo và phòng ban của Giáo Hội. Sắc lệnh *Inter Mirifica* gợi ý rằng “ở đâu ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông vượt qua các ranh giới quốc gia thì các tổ chức cấp quốc gia phải kết hợp với nhau và nhắm tới mục tiêu quốc tế” (x. IM 22). Bên cạnh đó, huấn thị mục vụ *Communio et Progressio* đề nghị thiết lập các tổ chức truyền thông châu lục hay vùng, “ở đó có một Hội đồng Giám mục bao gồm nhiều quốc

¹⁵⁶ ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 38* (24/01/2004), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, s. 5.

gia”. Các tổ chức này cũng sẽ dưới sự chỉ đạo tổng quát của một giám mục hoặc một số giám mục¹⁵⁷.

Các phương tiện truyền thông Công Giáo nỗ lực chia sẻ thông điệp Tin Mừng, giáo lý Công Giáo và các chương trình giáo dục giữa các trang web, tạp chí, đài phát thanh và truyền hình Công Giáo ở các cấp. Bên cạnh đó, truyền thông Công Giáo còn là một công cụ quan trọng để thể hiện tinh thần liên đới, xây dựng cộng đồng và đối thoại với thế giới. Sự cộng tác và tính liên đới được thể hiện thông qua việc hỗ trợ các chiến dịch truyền thông nhằm giải quyết các vấn đề xã hội như giáo dục, y tế và nhu cầu cơ bản của cộng đồng.

¹⁵⁷ HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, huấn thị *Communio Et Progressio* (23/05/1971), trong *Church & Social Communication*, s. 173.

KẾT LUẬN

Trong nền văn hóa kỹ thuật số, truyền thông đóng vai trò thiết yếu trong đời sống con người, cũng như sứ vụ loan báo Tin Mừng. Giáo Hội tìm thấy nơi các phương tiện truyền thông hiện đại một sự trợ giúp cần thiết cho việc truyền bá Tin Mừng và các giá trị tôn giáo, cho việc cổ vũ đối thoại, sự hợp tác đại kết và liên tôn, và bảo vệ những nguyên tắc quan trọng cho việc kiến tạo một xã hội tôn trọng phẩm giá con người và chú ý đến thiện ích chung¹⁵⁸.

Chính vì thế, Giáo Hội tìm hiểu và sử dụng các phương tiện mới mẻ này với thái độ tin tưởng và cẩn trọng. Bởi lẽ, mạng xã hội và các kênh truyền thông mang đến những cơ hội lớn lao nhưng để lại không ít hệ lụy trong tiến trình Phúc Âm hóa. Văn hóa kỹ thuật số dạy con người tập chú đến cái hữu hình, ích lợi và có giá trị tức thời mà không thúc đẩy suy tư và đào sâu các giá trị Tin Mừng.

Chúng ta phải thừa nhận rằng: những mối tương quan được thiết lập nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại không bao giờ có thể thay thế được sự tiếp xúc trực tiếp và nhân bản, cần thiết cho việc loan báo Tin Mừng đích thực. Những định hướng mà Giáo Hội đưa ra bao gồm tiến trình truyền thông Tin Mừng qua dấu chỉ hiệp thông của Giáo Hội, qua hoạt động Phúc Âm hóa, các phương tiện truyền thông và chứng tá đời sống.

Đối với Giáo Hội, phương thức loan báo Tin Mừng đầu tiên và quan trọng là làm chứng về một đời sống thấm đẫm các giá trị Kitô giáo. Truyền thông Tin Mừng bằng nhiều cách thức khác nhau nhưng hướng đến mục đích là quảng bá hình ảnh, tình yêu và lòng thương xót của Đức Giêsu Kitô cho nhân loại. Quá trình truyền thông đó thể hiện sự quan tâm tới con người, thăng tiến đời sống vật chất và thiêng liêng trong Giáo Hội, thúc đẩy lòng đạo đức bình dân và dẫn đưa mọi người kết hợp với Đức Kitô. Tuy nhiên, muốn đạt được mục đích trên, nhà truyền thông Công Giáo cần đón nhận sự hỗ trợ đặc lực từ các phương tiện truyền thông hiện đại, để các thông tin và giáo huấn Giáo Hội lan rộng một cách nhanh chóng và mạnh mẽ.

¹⁵⁸ ĐỖ VĂN THỤY, *Các đường lối Phúc Âm hóa: truyền thông để loan báo Tin Mừng*, tr. 18.

Ý thức nhiệm vụ cao cả của sứ vụ trong nền văn hóa kỹ thuật số, những người có trách nhiệm có nhiệm vụ huấn luyện và hướng dẫn các tín hữu, để họ biết dùng những phương tiện hiện đại mà theo đuổi phân rỗi, sự thắng tiên cá nhân và toàn thể nhân loại. Hơn nữa, việc huấn luyện cần phải được nâng cấp, lưu tâm đến những người có chuyên môn hay những nhà truyền giáo trong tương lai, đó là các giám mục, linh mục, tu sĩ và những người hữu trách trong Giáo Hội. Nhờ đó, các nhà truyền thông Tin Mừng không những được đào tạo chuyên môn mà còn đào luyện đời sống thiêng liêng và chăm sóc mục vụ nhằm loan báo niềm vui Tin Mừng, phục vụ Giáo Hội và xã hội.

THƯ MỤC

I. TÀI LIỆU NGUỒN

1. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, huấn thị *Aetatis Novae* (22/2/1992), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn bởi Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
2. CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, sắc lệnh *Inter Mirifica* (4/12/1963), trong *Công Đồng Vaticanô II*, Phân Khoa Thần Học Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X, Đà Lạt, 1972.
3. ĐGH PHAOLÔ VI, tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (8/12/1975), lưu hành nội bộ, 1975.

II. KINH THÁNH VÀ TÀI LIỆU HUẤN QUYỀN

1. *Kinh Thánh, Ấn Bản 2011*, dịch giả Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ, Tôn Giáo, Hà Nội, 2011.
2. CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, hiến chế *Dei Verbum* (18/11/1966), trong *Công Đồng Vaticanô II*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
3. CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, hiến chế *Lumen Gentium* (21/11/1964), trong *Công Đồng Vaticanô II*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
4. CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, sắc lệnh *Ad Gentes* (7/12/1965), trong *Công Đồng Vaticanô II*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
5. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Evangelii Gaudium*, bản dịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam - Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng, 2013.
6. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, thông điệp *Redemptoris Missio* (7/12/1990), lưu hành nội bộ.
7. ĐGH PHANXICÔ, tông huấn *Christus Vivit*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Tôn Giáo, Hà Nội, 2019.
8. ĐGH PHANXICÔ, thông điệp *Laudato Si*, bản dịch Ủy Ban Bác Ái Xã Hội – Caritas Việt Nam, 2015.
9. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, thông điệp *Deus Caritas Est*, dịch giả Nguyễn Văn Trinh, lưu hành nội bộ.
10. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, tông thư *Sự phát triển nhanh chóng* (24/01/2005), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
11. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, huấn thị *Communio et Progressio* (23/05/1971), trong *Church & social communication*, biên tập bởi Franz-Josef Eiler, Logos (Divine Word) Publication, Manila, 1997.

12. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Đạo đức trong truyền thông* (4/12/1963), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
13. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Giáo Hội và Internet* (22/2/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
14. LIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHÂU Á, *Hội nghị các Giám Mục Á Châu lần thứ 12* (Bangkok, Thailand: 26/11-1/12/2007), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
15. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM - ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
16. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 34* (24/01/2000), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
17. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày Truyền thông thế giới lần thứ 35* (24/01/2001), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
18. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 36* (24/01/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
19. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 37* (24/01/2003), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
20. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 38* (24/01/2004), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
21. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 39* (24/01/2005), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
22. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 40* (24/01/2006), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
23. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 41* (24/01/2007), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
24. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 42* (24/01/2008), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.

25. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 43* (24/01/2009), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
26. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 44* (24/01/2010), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
27. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Đạo đức trong truyền thông* (04/06/2000), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
28. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, *Đạo đức truyền thông trong internet* (22/02/2002), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.
29. VĂN PHÒNG TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI CỦA LIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC Á CHÂU, *Hội nghị các Giám Mục Á Châu lần thứ I* (8-12/07/1996), trong *Một số giáo huấn của Giáo Hội về truyền thông xã hội*, biên soạn Nguyễn Thị Ngọc Lan, lưu hành nội bộ.

III. TÀI LIỆU TRA CỨU

1. JOHN A. HARDON, S.J, *Từ điển Công Giáo phổ thông*, hạn từ “Loan báo” chủ biên Lm. Đặng Xuân Thanh, dịch giả Nhóm Chánh Hưng, Phương Đông, Tp.HCM, 2008.
2. NGUYỄN NHƯ Ý – NGUYỄN VĂN KHANG – VŨ QUANG HÀO – PHAN XUÂN THÀNH, *Đại từ điển tiếng việt*, Đại Học Quốc Gia, Tp. HCM, 2011.
3. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM, *Từ điển Công Giáo – 500 mục từ*, chủ biên Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin – Ban Từ Vựng Công Giáo, Tôn Giáo, Tp. HCM, 2011.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. AVERY DULLES, “*The Church and Communication*”, *The Reshaping of Catholicism: Current Challenges in the Theology of Church*, San Francisco, 1988
2. BEN WITHERRINGTON III, *The Acts of The Apostles: A Socio – Rhetorical Commentary*, Michigan: W.B. Eerdmans Publishing Co, 1998.
3. DR. SCOT HANS, *Signs Of Life: 40 Catholic Customs And Their Biblical Roots*, Doubleday Religion, 2009.
4. FERRIS & HARRIS, *Stargazing: celebrity, fame and social interaction*, Routledge, New York, 2011.
5. PAUL F. KNITTER, “*Mission and Dialogue*” in *missiology: an international review*, Vol.33, no.2, April 2005.

6. MICHAEL POCOCK, GAILYN VAN RHEENEN, DOUGHLAS MCCONNELL, *Diện mạo đang thay đổi của sứ vụ truyền giáo trên thế giới – liên hệ đến các vấn đề và xu hướng hiện nay*, chuyển ngữ Lm. Giuse Nguyễn Duy Khương, Tôn Giáo, Hà Nội, 2022.
7. JOSE CRISTO REY GARCIA PAREDES, *Các cộng tác viên của thần khí – một khuôn mẫu mới của sứ vụ*, chuyển ngữ Đaminh Nguyễn Đức Thông, Đồng Nai, Tp. HCM, 2022.
8. DAVID J.BOSCH, *Động năng sứ vụ Kitô Giáo – lịch sử và tương lai của các mô hình truyền giáo*, dịch giả Lm. Đaminh Ngô Quang Tuyên, Tôn Giáo, Hà Nội, 2020.
9. THOMAS C. FOX, *Lễ Hiện Xuống ở Á Châu – cách thế mới để thể hiện Giáo Hội*, dịch giả Lê Công Đức, Phương Đông, Tp. HCM, 2015.
10. NGUYỄN VĂN DŨNG, *Truyền thông – lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Thông tin và Truyền thông, 2018.
11. F. EILERS, *Truyền thông trong mục vụ và truyền giáo*, dịch giả Ủy Ban Giám Mục Về Truyền Thông Xã Hội, Lưu hành nội bộ, 2004.
12. F. EILERS, *Truyền thông xã hội – đào luyện truyền thông xã hội trong thừa tác vụ linh mục*, dịch giả Ủy Ban Giám Mục về Truyền Thông Xã Hội, lưu hành nội bộ, 2002.
13. ĐỖ VĂN THỤY, *Các đường lối Phúc Âm hóa: truyền thông để loan báo Tin Mừng*, Tôn Giáo, tp. HCM, 2018.
14. LÊ ĐỨC, *Sứ vụ của Giáo Hội trong kỹ nguyên kỹ thuật số*, Bangkok, Thailand, 2022.
15. HÀ VĂN MINH, *Giáo Hội như là dấu chỉ bí tích*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015.
16. NGUYỄN VĂN DŨNG, *Tìm hiểu các văn kiện Công Đồng Vaticanô II*, Học viện thánh Anphongsô, 2017.
17. NGÔ NGỌC KHANH, *Tin Mừng theo thánh Gioan*, lưu hành nội bộ, 2015.
18. JOHN MISHEN, *Thần học truyền thông và mục vụ Kinh Thánh*, dịch giả Giuse Nguyễn, trong Hiệp Thông, tập 69 (3&4/2012)

V. TÀI LIỆU INTERNET

1. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 46* (26/01/2012), chuyển ngữ Đức Thành, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/-su-diep-cua-duc-thanh-cha-benedicto-xvi-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-46-17789>
2. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 47* (24/01/2013), chuyển ngữ Đức Thành trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/-su-diep-cua-duc-thanh-cha-benedicto-xvi-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-47-17831>.

3. ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 48* (24/01/2014), chuyên ngữ Đức Thành, trong <https://tgpsaigon.net/bai-viet/su-diep-cua-duc-thanh-cha-phanxico-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-48-2014-32345>.
4. ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 55* (31/01/2021), chuyên ngữ Vi Hữu và Minh Đức, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-cua-duc-thanh-cha-phanxico-cho-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-nam-2021-41392>.
5. ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, *Sứ điệp truyền thông 2012 – thỉnh lặng để truyền thông*, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thinh-lang-de-truyen-thong-18601>.
6. ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày truyền thông thế giới lần thứ 57* (23/01/2021), trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-cua-duc-giao-hoang-phanxico-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-57-50274>.
7. ĐGH PHANXICÔ, thông điệp *Ngày thế giới truyền thông lần thứ 58* (24/01/2024): *Trí tuệ nhân tạo và sự khôn ngoan của con tim - vì một truyền thông nhân bản trọn vẹn*, trong <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2024-01/su-diep-dtc-the-gio-truyen-thong-xa-hoi-58.html>
8. ĐGH PHANXICÔ, sứ điệp *Ngày thế giới hòa bình lần thứ 57* (08/12/2023): *Trí tuệ nhân tạo và hòa bình*, dịch giả Ngọc Diệp trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-duc-thanh-cha-cho-ngay-hoa-binh-the-gioi-nam-2024-tri-tue-nhan-tao-va-hoa-binh-53163>.
9. ĐGH PHANXICÔ, *Kinh năm thánh lòng thương xót*, 2015, trong <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/kinh-nam-thanh-long-thuong-xot-19068>.
10. JACK BRAY, *What is digital culture?* trong <https://gdsgroup.com/insights/article/what-is-digital-culture/>, tải xuống ngày 26/09/2023.
11. PHAN TẤN THÀNH, *Giáo huấn của Giáo Hội về các phương tiện truyền thông xã hội* (23/9/2018), trong <https://tgpsaigon.net/bai-viet/giao-huan-giao-hoi-ve-cac-phuong-tien-truyen-thong-xa-hoi-63007>.
12. PACE INSTITUTE OF MANAGEMENT, *Kỹ thuật số là gì? tầm quan trọng và công cụ kỹ thuật số*, trong <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/ky-thuat-so-la-gi>.